



NAM MÔ A MI ĐÀ PHẬT

**PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ
TRANG NGHIÊM THANH TỊNH
BÌNH ĐẰNG GIÁC KINH**



CHÙA TẢN VIÊN

PL: 2556 – DL: 2012

**PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA
VÔ LƯỢNG THỌ
TRANG NGHIÊM THANH TỊNH
BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH**



**SA MÔN: THÍCH ĐẠO THỊNH
HỘI TẬP**

PHẦN NGHI LỄ

(Mọi người đều tề chỉnh y phục đứng chắp tay đọc)

Chủ lễ xướng:

**Ai nấy cung kính... Đốc lòng kính lạy
Phật, Pháp, Tăng thường ở khắp mười
phương.** (3 lễ) 0 0 0

(Xá một xá đều quỳ đọc)

**Nguyện đem lòng thành kính,
Gửi theo đám mây hương,
Phảng phất khắp mười phương,
Cúng dàng ngôi Tam Bảo.
Thề trọn đời giữ đạo,
Theo tự tính làm lành,
Cùng pháp giới chúng sinh,
Cầu Phật từ gia hộ,
Tâm Bồ Đề kiên cố,
Xa bể khổ sông mê,
Chóng quay về bờ giác.**

(1 vái) 0 0 0

**Cúng dàng đoạn: Đốc lòng kính lạy
Phật, Pháp, Tăng thường ở khắp mười
phương.** (1 lễ) 0 0 0

(Mọi người đều đứng chắp tay đọc)

**Sắc thân Như Lai đẹp
Cõi thế chẳng ai bằng
Không sánh chẳng nghĩ bàn
Vì thế con kính lễ.
Sắc thân Phật vô tận
Trí tuệ Phật cũng thế
Tất cả pháp thường trụ
Nên nay con về nương.
Sức trí lớn nguyện lớn
Độ khắp chúng quần sinh
Khiến bỏ thân nóng khổ
Sinh kia nước mát vui.
Con nay sạch ba nghiệp
Quy y và lễ tán
Nguyện cùng các chúng sinh
Đồng sinh An Lạc Quốc.
Án phạ nhật la vật (3 lần)**

**1- Dốc lòng kính lễ: Cõi Tịnh Thường
Tịch Quang, A- Mi- Đà Như Lai, pháp
thân màu thanh tịnh, cùng khắp pháp giới
chư Phật. (1 lễ) o**

**2 - Dốc lòng kính lễ: Cõi Thực Báo Trang
Nghiêm, A- Mi- Đà Như Lai, thân vi trần
tướng hải, cùng khắp pháp giới chư Phật.
(1 lễ) o**

**3 - Dốc lòng kính lễ: Cõi Phương Tiện Thánh
Cư, A- Mi- Đà Như Lai, thân giải thoát trang
nghiêm, cùng khắp pháp giới chư Phật.**

(1 lễ) o

**4 - Dốc lòng kính lễ: Cõi An Lạc Phương Tây,
A-Mi-Đà Như Lai, thân giới căn đại thừa,
cùng khắp pháp giới chư Phật.**

(1 lễ) o

**5 - Dốc lòng kính lễ: Cõi An Lạc Phương Tây,
A-Mi-Đà Như Lai, thân biến khắp mười
phương, cùng khắp pháp giới chư Phật.**

(1 lễ) o

6 - Đốc lòng kính lễ: Cõi An Lạc Phương Tây, Giáo-Hành-Lý tam kinh cả Y - Chính tuyên dương, cùng khắp pháp giới Tôn Pháp.

(1 lễ) o

7- Đốc lòng kính lễ: Cõi An Lạc Phương Tây, Quán- Thế- Âm- Bồ Tát, thân vạn ức tử kim, cùng khắp pháp giới Bồ Tát.

(1 lễ) o

8- Đốc lòng kính lễ: Cõi An Lạc Phương Tây, Đại- Thế- Chí- Bồ Tát, thân quang trí vô biên, cùng khắp pháp giới Bồ Tát.

(1 lễ) o

9 - Đốc lòng kính lễ: Cõi An Lạc Phương Tây, Thanh Tịnh Đại Hải Chúng, mãn phận nhĩ nghiêm thân, cùng khắp pháp giới Thánh Chúng.

(1 lễ) o

Con nay xin vì Bốn ân, Ba cõi pháp giới chúng sinh, nguyện cho Tam chướng tiêu trừ, đốc lòng sám hối.

(1 lễ) o

(Xá một xá đều quỳ đợc)

Đệ tử chúng con... xin chí thành sám hối: o
Xưa kia gây nên bao ác nghiệp,
Đều vì vô thủy tham, sân, si
Bởi thân, miệng, ý phát sinh ra
Hết thảy từ nay xin sám hối.
Bao nghiệp chướng gây nên như thế
Đều tiêu tan một chút không còn
Niệm niệm cùng khắp trong cõi pháp
Độ chúng sinh chúng ngời Bất thoái.

(1 vái) o o o

- Sám hối phát nguyện rồi, quy mệnh lễ
A-Mi-Đà-Như Lai cùng Phật, Pháp, Tăng
thường ở khắp mười phương.

(1 lễ) o o o

(Đều ngời tụng bài tán hương)

**Lư hương vừa bén,
 Chiên đàn khói thom,
 Ngào ngạt muôn ngàn cõi xa,
 Lòng con kính ngưỡng thiết tha,
 Nguyên mong chư Phật thương mà chứng minh.
 Nam mô Hương-Vân- Cái Bồ- Tát- Ma- Ha- Tát.**

(3 lần) o o o

TỊNH KHẨU NGHIỆP CHÂN NGÔN

Án- tu lị, tu lị, ma ha tu lị, tu tu lị, tát bà hạ.

(3 biến) o

TỊNH THÂN NGHIỆP CHÂN NGÔN

Án- tu đa lị, tu đa lị, tu ma lị, sa bà hạ.

(3 biến) o

TỊNH TAM NGHIỆP CHÂN NGÔN

**Án- sa phạ bà phạ, chuật đà sa phạ, đạt
 ma sa phạ, bà phạ chuật độ hám.**

(3 biến) o

AN THỔ ĐỊA CHÂN NGÔN

**Nam mô tam mãn đà một đà nã, án độ
rô độ rô, địa vĩ tát bà hạ. (3 biến) o**

PHẢ CÚNG DÀNG CHÂN NGÔN

**Án-nga nga nã, tam bà phạ phiệt nhật la
hộ. (3 biến) o**

**Kính lạy tam giới tôn,
Quy mệnh mười phương Phật,
Con nay phát nguyện lớn,
Trì Kính Vô Lượng Thọ,
Trên đền bốn trọng ân,
Dưới cứu ba đường khổ,
Nếu có ai thấy, nghe,
Đều phát tâm Bồ- Đề,
Hết một báo thân này,
Sinh về nước Cực- Lạc. o**

KỆ KHAI KINH

Pháp Phật cao sâu rất nhiệm màu,
 Nghìn muôn ức kiếp dễ hay đ \underline{a} u,
 Con nay nghe - thấy xin v \underline{a} ng giữ,
 Chân nghĩa Như Lai nguyện hiểu s \underline{a} u.

Nam Mô Bản Sư Thích- Ca Mâu- Ni- Ph \underline{a} t.

(3 lần) 0

Nam Mô Khai Bảo Tạng Bồ Tát Ma-Ha- T \underline{a} t.

(3 lần) 0 0 0

(Sang m \ddot{o} tụng vào văn Kinh...)



**PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA
VÔ LƯỢNG THỌ
TRANG NGHIÊM THANH TỊNH
BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH.**

QUYÊN THƯỢNG

Tôi nghe như vậy: Một thời Đức Phật ở trong núi Kỳ Sà Quật, nơi thành Vương Xá, cùng với chúng đại tử khiêu, một vạn hai nghìn người, đều là những bậc đại A La Hán, mọi lậu nghiệp đã hết, không còn phiền não, việc lợi mình đã làm xong, giút hết sự ràng buộc trong ba cõi, được tâm tự tại. Những vị đó là: A Nhã Kiều Trần Như tôn giả, Mã Thắng tôn giả, Đại Danh tôn giả, Hữu Hiền tôn giả, Vô Cấu tôn giả, Danh Văn tôn giả, Thiện Xung tôn giả,

**Viên Mãn tôn giả, Kiều Phạm Ba Đề
tôn giả, Ma Ha Ca Diếp tôn giả, Ưu
Lâu Tần Loa Ca Diếp tôn giả, Già Gia
Ca Diếp tôn giả, Na Đề Ca Diếp tôn giả,
Xá Lợi Phát tôn giả, Đại Mục Kiền
Liên tôn giả, Ma Ha Ca Chiên Diên tôn
giả, A Nâu Lô Đà tôn giả, Kiếp Tân
Na tôn giả, Ly Bà Đa tôn giả, Tát Lãng
Già Bà Ta tôn giả, Bạc Câu La tôn giả,
Ma Ha Câu Hi La tôn giả, Nan Đà tôn
giả, Tôn Đà La Nan Đà tôn giả, Phú
Lâu Na Di Na La Ni Tử tôn giả, Tu Bồ
Đề tôn giả, A Nan tôn giả, La Hầu La
tôn giả... những vị đại A La Hán ấy đều
là những bậc đứng đầu trong chúng.**

**Lại có các vị đại Bồ Tát là: Phổ
Hiền Bồ Tát, Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát,
Di Lạc Bồ Tát, cùng với chúng đại Bồ**

Tát ở trong Hiền kiếp đồng đến Pháp hội. **o**

Lại có mười sáu vị Bồ Tát tại gia đứng đầu trong chúng là: Hiền Hộ Bồ Tát, Thiện Tư Duy Bồ Tát, Tuệ Biện Tài Bồ Tát, Quán Vô Trú Bồ Tát, Thần Thông Hoa Bồ Tát, Quang Anh Bồ Tát, Bảo Tràng Bồ Tát, Trí Thượng Bồ Tát, Tịch Căn Bồ Tát, Tín Tuệ Bồ Tát, Nguyệt Tuệ Bồ Tát, Hương Tượng Bồ Tát, Bảo Anh Bồ Tát, Trung Trú Bồ Tát, Chế Hạnh Bồ Tát, Giải Thoát Bồ Tát, tất cả đều tuân theo hạnh nguyện của Phổ Hiền Đại Sĩ, an trụ trong chính pháp, đủ vô lượng hạnh nguyện, dùng các phương tiện khéo, đi khắp mười phương cõi, giáo hóa chúng quần sinh, khiến vào tạng Pháp Phật, rất ráo đến

bờ ki, trong vô lượng thế giới, hiện thành bậc Chính Giác. o

Cũng giống như đức Phật, rời nội viện Đâu Suất, giáng sinh vào cung vua, bỏ ngôi vị xuất gia, khổ hạnh mà học đạo. Hiện thuận theo thế gian, đem sức định tuệ lực, hàng phục các ma oán, đắc vi diệu pháp môn, thành bậc Tối Chính Giác, được trời người kính ngưỡng.

Lại chuyển bánh xe pháp, giác ngộ chúng quần sinh, phá thành phiền não ác, lấp hố sâu tham dục, gột sạch mọi cấu uế, hiển bày đức thanh tịnh, điều phục các chúng sinh, tuyên thuyết vi diệu lý, và tích công lũy đức, gây tạo các phúc điền, lấy pháp được để cứu khổ ba cõi. Dùng phép quán đỉnh mà

thụ ký Bồ Đề, giáo hóa các Bồ Tát, nên làm A Xà Lê, biểu thị vô biên hạnh, thành thực mọi căn lành, cho các hàng Bồ Tát, được vô lượng chư Phật, khen ngợi và hộ trì.

Các vị Bồ Tát đó, ở trong vô biên cõi, đều có thể thị hiện, giống như nhà ảo thuật, biến ra các hình tướng, nhưng các hình tướng ấy, không phải là thật tướng. Bồ Tát cũng như vậy, thông đạt hết tính tướng, của tất cả chúng sinh, thường cúng dàng chư Phật. Vì dẫn dắt chúng sinh, hóa hiện ra các thân, mau như ánh điện chớp, phá tan lưới chấp tà, thoát khỏi giây buộc ràng, vượt xa hàng Thanh Văn và Bích Chi-Độc Giác, chứng nhập sâu ba pháp: Không, Vô Tướng, Vô Nguyện. Khéo lập các

phương tiện, hiển bày ba thừa pháp. Đối với hàng trung hạ, thị hiện có diệt độ. Chúng đăc quả vô sinh, vào sâu trong thiên đing, được vô lượng trăm nghìn, các pháp môn tổng trị. Trụ Hoa Nghiêm Tam Muội, thấy rõ vô lượng Phật, trong khoảng một sát na, đi khắp mười phương cõi, cúng dàng các đức Phật, và nghe nhận Chính Pháp, được vô ngại biện tài, của các đức Như Lai. Thấu hiểu các chúng sinh, khai hóa cho hết thấy. Ở trong cõi thế gian, tâm thường hành chính đạo, vượt các pháp hữu vi, trụ trong Chân Thật Đế, phổ độ chúng quần sinh. Đối với vạn sự vật, tùy ý được tự tại. Với các loài chúng sinh, thường làm bạn chẳng rời, để tùy duyên hóa độ. Thụ trì tạng Pháp Phật,

hạt giống của Như Lai, không để cho đoạn dứt. Rộng phát tâm Bồ Đề, thương xót các chúng sinh, thường nói lời từ ái, trao pháp nhãn thanh tịnh, đóng bít ba ngã ác, mở cửa các đường lành. Đối với các chúng sinh, coi tựa như thân mình, gần gũi và phù trợ, một lòng mong độ thoát, đồng thành ngôi Chính giác. Thấy đều được vô lượng, đầy đủ các công đức, trí tuệ bậc Thánh minh, chẳng thể nghĩ bàn được.

Có vô lượng vô biên, các bậc đại Bồ Tát, trong khắp mười phương cõi, cùng đồng hàng như thế, vì muốn nghe Phật thuyết, chung vui đến Pháp hội. Lại có năm trăm vị, là đại Tỷ Khiêu Ni, bảy nghìn vị cư sĩ, đứng đầu Ưu Bà Tắc, năm trăm vị tín nữ, đứng đầu Ưu

Bà Di, cùng với chúng chư Thiên, cõi Dục và cõi Sắc, cùng với cõi Phạm Chúng, đồng nhau đến Pháp hội. o

Bấy giờ đức Thế Tôn, hiện ra trăm nghìn sắc tướng, kim thân sáng đẹp đẽ, như là gương báu sạch, chiếu rõ tất cả pháp. Khi ấy tôn giả A Nan, thấy vậy liền từ tòa ngồi đứng dậy, trích áo vai hữu, quỳ gối chấp tay mà bạch Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn ! Hôm nay đức Thế Tôn trụ vào đại tịch định, mọi căn sáng suốt, nghiêm tịnh bậc nhất, chúng con từ xưa chưa từng thấy. Kính bạch bậc Đại Thánh! lòng con tự nghĩ rằng: Hôm nay đức Thế Tôn, trụ vào nơi pháp nào mà thâm sâu huyền diệu; Hôm nay đức Thế Hùng, trụ vào chỗ trụ nào của chư Phật đã trụ; Hôm nay

đức Thế Nhân, trụ vào hạnh nguyện nào của đấng Đại Đạo Sư; Hôm nay đức Thế Anh, trụ vào giáo pháp nào mà đạo cực tối thắng; Hôm nay đức Thiên Tôn, hành theo đức Phật nào, Phật quá khứ, hiện tại, hay là Phật vị lai, Phật Phật đồng một niệm, rộng độ các chúng sinh. Phải chăng đức Thế Tôn hôm nay ở trong đại chúng cũng lại nghĩ về các đức Phật như thế? Con không biết nguyên nhân, vì sao đức Phật lại hiện tướng tốt, sáng uy nghiêm chói lợi, cúi xin đức Thế Tôn, vì con phân biệt nói.

Bấy giờ đức Thế Tôn bảo với tôn giả A Nan rằng: Lành thay! Lành thay! Này A Nan! Ông vì thương xót và muốn làm lợi ích cho tất cả chúng sinh

nên mới thưa hỏi những điều thâm sâu như vậy. Những lời thưa hỏi của Ông hôm nay rất là thù thắng, hơn cả trăm nghìn vạn ức kiếp bố thí, cúng dàng cho các bậc A La Hán, Bích Chi Phật cùng chư Thiên, Nhân nhân đến cho các loài bò, bay, xuẩn động trong một thiên hạ. Vì sao lại thế? Vì tất cả chúng sinh ở đời sau này đều do lời thưa hỏi của Ông hôm nay mà được độ thoát.

Này A Nan! đức Như Lai vì lòng đại bi vô tận, thương xót tất cả chúng sinh trong ba cõi nên mới thị hiện ra đời, đem giáo pháp của Phật để cứu vớt quần sinh, khiến cho đạt được lợi ích chân thật. Đức Như Lai là bậc Chí Chân Đẳng Chính Giác, ở trong vô lượng ức kiếp rất khó được gặp, ví như

hoa Ưu Đàm Bát La, phải trải qua bao nhiêu kiếp số mới nở một lần. Những lời thừa hỏi của Ông hôm nay lợi ích rất lớn, độ cho vô số các loài chúng sinh đều sẽ được lên ngôi Chính đẳng Chính Giác.

A Nan Ông nên biết! Trí Chính Giác Như Lai, rất khó thể suy lường, không gì ngăn ngại được. Nếu muốn trong một niệm, an trụ vô lượng kiếp, thân thể và các căn, không sinh cũng không diệt, thì phải khởi lòng tin, nơi đạo Vô thượng giác. A Nan Ông nên biết! Định, Tuệ của Như Lai, thông đạt vô cùng tận, đối với tất cả pháp, được tối thắng tự tại. A Nan hãy lắng nghe và khéo tư duy kỹ, Ta nay sẽ vì Ông, mà rộng phân biệt nói. o

Bấy giờ Đức Phật bảo với tôn giả A Nan rằng: Này A Nan! về đời quá khứ, cách đây vô lượng hằng hà sa số ức kiếp về trước, có đức Phật xuất thế hiệu là Thế Gian Tự Tại Vương Như Lai, Ứng Cúng, Chính Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật - Thế Tôn. Đức Phật đó trụ thế bốn mươi hai kiếp, vì hàng Nhân Thiên mà giáo hóa cứu độ.

Bấy giờ có vị vua tên là Thế Nhiêu, nghe Phật thuyết pháp, sinh lòng hoan hỷ, phát Bồ Đề tâm, cầu đạo Chính Chân, liền bỏ ngôi vua, theo Phật xuất gia, làm đại Sa Môn, hiệu là Pháp Tạng. Đức hạnh cao viễn, siêu vượt thế gian, trí tuệ biện tài, thâm giải đệ nhất. Lại có

hạnh nguyện thù thắng, định tuệ tăng thượng, kiên cố bất động, tu hành tinh tiến.

Khi ấy Bồ tát Pháp Tạng tới trước đức Phật, nhiễu quanh bên hữu, đảnh lễ quỳ gối, cung kính chấp tay, khen ngợi Phật rồi, dùng kệ tụng rằng: o

**Khuôn mặt hồng sáng chói,
Uy đức vô cùng cực,
Khỏa lấp cả không trung,
Mặt trời không sánh nổi,
Mặt trăng, Ma ni châu,
Cũng trở nên mờ tối.
Phật tuyên vi diệu pháp,
Vang khắp cả mười phương.
Giới, văn đều tinh tiến,
Tam muội và trí tuệ,
Uy đức vô cùng cực,**

**Cõi thế chẳng ai bằng.
Biển pháp của chư Phật,
Rộng sâu rất nhiệm màu,
Đem thật trí xét xem,
Thấy rõ chỗ cội nguồn.
Vô minh và dục vọng,
Đức Thế Tôn lia hẳn.
Bậc Sư Tử Nhân Hùng,
Thần đức không thể lường.
Trí tuệ rất cao thâm,
Công huân thật rộng lớn.
Oai tướng rực sáng ngời,
Chấn động cả đại thiên.
Con nguyện khi thành Phật,
Bằng đấng Thánh Pháp Vương.
Dứt sạch đường sinh tử,
Đồng về nơi bờ giác.
Bồ thí điều hòa vui,**

**Trì giới và Nhẫn nhục,
Tinh Tiến cùng Thiên Định,
Trí tuệ là bậc nhất.
Con thệ khi thành Phật,
Làm hết những nguyện này.
Tất cả điều sợ hãi,
Đổi thành chỗ an vui.
Giả như có trăm nghìn,
Muôn ức các đức Phật,
Cùng các bậc đại Thánh,
Nhiều như cát sông Hằng,
Con cũng đều cúng dàng,
Những bậc đại Thánh đó,
Cũng không bằng cầu đạo,
Một lòng chẳng thoái lui.
Chí tinh tiến như thế,
Uy thần không lường được,
Con tới khi thành Phật,**

**Sửa sang các cõi nước,
Hơn các cõi Phật kia,
Cõi khác không thể sánh.
Chúng sinh trong cõi con,
Cũng tốt đẹp lạ thường,
Con nguyện thường thương xót,
Độ thoát cho tất cả.
Chúng sinh khắp mười phương,
Lòng mong cầu tinh tiến,
Đã đến nước con rồi,
Đều an lành vui vẻ.
Nay được Phật chứng minh,
Tâm thành thật của con,
Nguyện xây cõi nước kia,
Sớm thành nơi cõi Tịnh.
Nhờ tinh tiến tu hành,
Mười phương các đức Phật,
Trí tuệ sâu rộng biết,**

Thấu rõ tâm hạnh con.
Cúi xin đức Thế Tôn,
Vì con mà diễn giảng,
Hạnh lành các cõi Tịnh,
Của chư Phật Như Lai.
Con nghe hạnh đó rồi,
Quyết một lòng tu hành,
Cho viên thành sở nguyện.
Dù thịt nát xương tan,
Chịu đựng nhiều kiếp khổ,
Vẫn gắng tâm nhẫn nhục,
Nguyện chẳng để thoái lui. 0

Khi Pháp Tạng tỷ khiêu nói bài kệ
ấy rồi, liền bạch với Phật rằng: Bạch
đức Thế Tôn! Con nay xin phát tâm Vô
Thượng Chính Đẳng Chính Giác, giữ
nguyện thành Phật, tất được như Phật.
Cúi xin đức Thế Tôn hãy vì con mà

rộng nói pháp, con nguyện sẽ tu hành cho tới khi thành Phật, giút bỏ các gốc khổ, thành tựu pháp an vui, trang nghiêm cõi Tịnh Độ, giúp khắp các quần sinh. Nguyện khi con thành Phật, được trí tuệ sáng suốt, hào quang sáng chói rực, tiếng vang khắp mười phương, trời người đến súc sinh, sinh vào cõi nước con, đều thành bậc bất thoái. Con nay lập thệ nguyện, siêu thắng cõi Phật khác, xin bạch đức Thế Tôn, nguyện đó thành tựu không? o

Bấy giờ đức Thế Gian Tụ Tại Vương Như Lai nói với Tỷ khiêu Pháp Tạng rằng: Thí như có một người, muốn lường được nước biển, trải qua nhiều kiếp số, mãi không hề tính được. Nay Ông đã phát tâm, tinh tiến cầu

chính đạo, siêu vượt cả thế gian, một lòng không dừng nghỉ, quyết định sẽ thành tựu. Nay ông tự suy nghĩ, tu tập phương tiện nào, để trang nghiêm cõi Phật, những việc làm như thế, Ông cũng nên tự nhiếp. Khi ấy Pháp Tạng tỷ khiêu bạch với đức Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn! Việc ấy quá sâu rộng, tự con chẳng hiểu được, cúi xin đức Như Lai, bậc Ứng Chính Biến Tri, viên mãn muôn đức hạnh, hiện cõi Tịnh mười phương, cho con nghe và thấy, rồi con tự tư duy, thực hành tu tập khéo, một lòng chẳng thoái lui, đại thế con như thế.

Bấy giờ đức Thế Gian Tự Tại Vương Như Lai biết rõ tâm nguyện của tỷ khiêu Pháp Tạng nên nói về công

đức trang nghiêm thanh tịnh rộng lớn của hai trăm mười ức cõi Phật, ứng với tâm nguyện của Ông, trải qua hàng nghìn ức năm. Khi Pháp Tạng tỷ khiêu nghe Phật nói rồi, liền phát đại thệ, vô thượng thù thắng, các cõi thiện ác, cảnh giới nhân thiên, quốc độ tốt xấu, suy lường rốt ráo, chuyên tâm lựa chọn để kết thành đại nguyện. Một lòng cầu tiến, kính cẩn tu trì, tích tập các công đức, trải qua năm đại kiếp mới đầy đủ. Khi đầy đủ rồi liền ở nơi hai mươi một vô số cõi Phật, công đức trang nghiêm, rõ ràng thông suốt, kết lại thành một.

Khi tu tập rồi, lại đến đối trước đức Thế Gian Tự Tại Vương Như Lai, cúi đầu đảnh lễ, nhiễu Phật ba vòng, rồi đứng chấp tay, trang nghiêm bạch

rằng: Bạch đức Thế Tôn ! Hạnh con đã thành, nguyện con đã mãn, cõi Phật đã xong, thanh tịnh bậc nhất.

Khi ấy đức Phật khen rằng: Lành thay! Lành thay! Nay đã đến thời, Ông nên nói rõ, cho khắp thế gian, được hiểu được biết, đại chúng nghe rồi, sẽ được lợi lớn, và ở cõi đó, tu tập dần dần, thành tựu viên mãn, vô lượng đại nguyện.

Bấy giờ Pháp Tạng tỷ khiêu liền bạch Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn! Cúi xin đức Thế Tôn thương xót lắng nghe: Như chỗ sở nguyện, nay con được nói hết: o

Nguyện lớn thứ nhất: Khi con thành Phật, nếu cõi nước con, còn có địa

ngục, ngã quý, súc sinh, thì con chẳng trụ ở ngôi Chính Giác.

Nguyện lớn thứ hai: Khi con thành Phật, nếu chúng Trời Người trong cõi nước con, sau khi thọ chung, lại còn sa vào ba đường ác dữ, thì con chẳng trụ ở ngôi Chính Giác.

Nguyện lớn thứ ba: Khi con thành Phật, nếu chúng Trời Người trong cõi nước con, thân chẳng màu vàng, đẹp đẽ như nhau, thì con chẳng trụ ở ngôi Chính Giác.

Nguyện lớn thứ tư: Khi con thành Phật, nếu chúng Trời Người trong cõi nước con, hình sắc không đều, có người tốt xấu, thì con chẳng trụ ở ngôi Chính Giác.

Nguyện lớn thứ năm: Khi con thành Phật, nếu chúng Trời Người trong cõi nước con, chẳng đều chứng được Túc Mệnh Thông, ít nhất là biết rõ được tất cả sự việc ở trong trăm nghìn ức na do tha kiếp, thì con chẳng trụ ở ngôi Chính Giác.

Nguyện lớn thứ sáu: Khi con thành Phật, nếu chúng Trời Người trong cõi nước con, chẳng được Thiên Nhãn, ít nhất là thấy rõ trong trăm nghìn ức na do tha cõi Phật, thì con chẳng trụ ở ngôi Chính Giác.

Nguyện lớn thứ bảy: Khi con thành Phật, nếu chúng Trời Người trong cõi nước con, chẳng được Thiên Nhĩ, ít nhất là nghe, hiểu và thụ trì được lời thuyết pháp của trăm nghìn ức

na do tha các đức Phật, thì con chẳng trụ ở ngôi Chính Giác.

Nguyện lớn thứ tám: Khi con thành Phật, nếu chúng Trời Người trong cõi nước con, chẳng được Tha Tâm Trí, ít nhất là biết rõ tâm niệm của các chúng sinh, ở trong trăm nghìn ức na do tha cõi nước của các đức Phật, thì con chẳng trụ ở ngôi Chính Giác.

Nguyện lớn thứ chính: Khi con thành Phật, nếu chúng Trời Người trong cõi nước con, chẳng được Thần Túch, trong khoảng một niệm, ít nhất chẳng vượt qua được trăm nghìn ức na do tha cõi nước chư Phật, thì con chẳng trụ ở ngôi Chính Giác.

Nguyện lớn thứ mười: Khi con thành Phật, nếu chúng Trời Người

trong cõi nước con, còn khởi niệm tưởng, tham chấp lấy thân, thì con chẳng trụ ở ngôi Chính Giác.

Nguyện lớn thứ mười một: Khi con thành Phật, nếu chúng Trời Người trong cõi nước con, chẳng thường được trụ ở nơi Chính Định, cho tới khi diệt độ, thì con chẳng trụ ở ngôi Chính Giác.

Nguyện lớn thứ mười hai: Khi con thành Phật, nếu quang minh của con, còn có hạn lượng, ít nhất chẳng chiếu được trăm nghìn ức na do tha cõi nước của chư Phật, thì con chẳng trụ ở ngôi Chính Giác.

Nguyện lớn thứ mười ba: Khi con thành Phật, nếu thọ mạng của con còn có hạn lượng, ít nhất chẳng được trăm

ngàn ức na do tha kiếp, thì con chẳng trụ ở ngôi Chính Giác.

Nguyện lớn thứ mười bốn: Khi con thành Phật, các chúng Thanh Văn đệ tử trong cõi nước con, nhiều đến vô lượng vô biên, không ai đếm được, cho dù tất cả chúng sinh khắp trong ba ngàn đại thiên thế giới đều thành Duyên Giác, dù cho trải qua trăm ngàn vạn ức kiếp, thấy đều tính đếm, nếu còn biết được, thì con chẳng trụ ở ngôi Chính Giác.

Nguyện lớn thứ mười lăm: Khi con thành Phật, nếu chúng Trời Người trong cõi nước con, chẳng được thọ mệnh không có hạn lượng, trừ người có bản nguyện riêng, tự muốn dài ngắn, đều được tự tại, nếu không được như vậy, thì con chẳng trụ ở ngôi Chính Giác.

Nguyện lớn thứ mười sáu: Khi con thành Phật, nếu chúng Trời Người trong cõi nước con, cho đến còn có một người, nghe được danh từ bất thiện, ở cõi nước con, thì con chẳng trụ ở ngôi Chính Giác.

Nguyện lớn thứ mười bảy: Khi con thành Phật, nếu vô lượng chư Phật, trong khắp mười phương cõi, chẳng tán dương khen ngợi và xưng Danh hiệu con, thì con chẳng trụ ở ngôi Chính Giác.

Nguyện lớn thứ mười tám: Khi con thành Phật, nếu mười phương chúng sinh, nghe Danh hiệu của con, dốc một lòng tin tưởng, muốn sinh về nước con, chỉ cần trong mười niệm, nếu không được sinh về, thì con chẳng trụ ở ngôi

Chính Giác. Trừ kẻ đại ác tạo tội ngũ nghịch và hủy báng Chính Pháp.

Nguyện lớn thứ mười chín: Khi con thành Phật, nếu mười phương chúng sinh, phát khởi Bồ Đề Tâm, tu các công đức lành, dốc một lòng phát nguyện, muốn sinh về nước con, đến khi mệnh chung thời, con không cùng đại chúng, hiện ra trước người đó, thì con chẳng trụ ở ngôi Chính Giác.

Nguyện lớn thứ hai mươi: Khi con thành Phật, nếu tất cả chúng sinh, trong khắp mười phương cõi, nghe Danh hiệu của con, nhớ nghĩ Quốc độ con, chuyên tu công đức lành, một lòng đem hồi hướng, muốn sinh về nước con, nếu chẳng được như nguyện, thì con chẳng trụ ở ngôi Chính Giác.

Nguyện lớn thứ hai mươi một: Khi con thành Phật, nếu chúng Trời Người trong cõi nước con, chẳng được đầy đủ, ba hai tướng tốt, của bậc Đại Nhân, thì con chẳng trụ ở ngôi Chính Giác.

Nguyện lớn thứ hai mươi hai: Khi con thành Phật, nếu chúng Bồ Tát, ở khắp mười phương, trong cõi Phật khác, sinh về nước con, chẳng được rất ráo, chúng được quả vị, Nhất Sinh Bồ Xứ, trừ người có bản nguyện riêng, muốn tự tại hóa hiện, mặc áo giáp đại nguyện, chứa góp các công đức, hóa độ cho hết thấy. Tới lui các cõi Phật, chuyên tu Bồ Tát hạnh, cúng dàng khắp mười phương, các đức Phật Như Lai, khai hóa hàng sa chúng, khiến cho đều chúng được, đạo Vô thượng Chính

Giác, siêu vượt công hạnh khác, của các bậc thông thường, hiện thường tu tập đức, hạnh nguyện của Phổ Hiền, nếu chẳng được như vậy, thì con chẳng trụ ở ngôi Chính Giác.

Nguyện lớn thứ hai mươi ba: Khi con thành Phật, các chúng Bồ Tát trong cõi nước con, nương sức thần của Phật, đi khắp mười phương cõi, cúng dàng muôn ức Phật, trong khoảng một bữa ăn, nếu chẳng thể đến được, khắp trong vô lượng hằng hà sa, na do tha cõi Phật, thì con chẳng trụ ở ngôi Chính Giác.

Nguyện lớn thứ hai mươi bốn: Khi con thành Phật, các chúng Bồ Tát trong cõi nước con, đối trước các đức Phật, hiện ra công đức mình, muốn đầy đủ vật dụng, đem dâng để cúng dàng, nếu

chẳng được như nguyện, thì con chẳng trụ ở ngôi Chính Giác.

Nguyện lớn thứ hai mươi lăm: Khi con thành Phật, các chúng Bồ Tát trong cõi nước con, nếu chẳng thuyết được Nhất Thiết Trí Pháp, thì con chẳng trụ ở ngôi Chính Giác.

Nguyện lớn thứ hai mươi sáu: Khi con thành Phật, các chúng Bồ Tát trong cõi nước con, nếu chẳng chứng được, sắc thân bền chắc như Kim Cương Na La Diên, thì con chẳng trụ ở ngôi Chính Giác.

Nguyện lớn thứ hai mươi bảy: Khi con thành Phật, các chúng Trời Người trong cõi nước con, có muôn vật dụng, hình sắc lạ kỳ, sáng đẹp tốt tươi, đầy rẫy nghiêm tịnh, nhiệm màu bậc nhất.

Có ai tính được, danh số vật kia, dù dùng Thiên nhãn, cũng không biết được, nếu không như vậy, thì con chẳng trụ ở ngôi Chính Giác.

Nguyện lớn thứ hai mươi tám: Khi con thành Phật, các chúng Bồ Tát trong cõi nước con, dù là người có ít công đức nhất, nếu không thấy được quang minh đẹp đẽ, nơi cây Bồ Đề cao bốn trăm muôn dặm do tuần, thì con chẳng trụ ở ngôi Chính Giác.

Nguyện lớn thứ hai mươi chín: Khi con thành Phật, các chúng Bồ Tát trong cõi nước con, nếu có vị nào, đọc tụng thụ trì, thuyết giảng kinh pháp, mà không chứng được Trí Tuệ Biện Tài, thì con chẳng trụ ở ngôi Chính Giác.

Nguyện lớn thứ ba mươi: Khi con thành Phật, các chúng Bồ Tát trong cõi nước con, đồng nhau chứng được Trí Tuệ Biện Tài, nếu có hạn lượng, thì con chẳng trụ ở ngôi Chính Giác.

Nguyện lớn thứ ba mươi một: Khi con thành Phật, cõi nước của con, trang nghiêm thanh tịnh, soi thấy tất cả vô lượng, vô biên hằng sa cõi Phật, ở khắp mười phương, bất khả tư nghì, ví như gương sáng, chiếu rõ muôn vật, nếu không như vậy, thì con chẳng trụ ở ngôi Chính Giác.

Nguyện lớn thứ ba mươi hai: Khi con thành Phật, trong cõi nước của con, từ mặt đất trở lên, cho đến tận hư không, cung điện và lầu các, ao, nước, hoa, cây báu, cùng với các đồ vật, thấy

đều dùng vô lượng, các chất báu trang nghiêm, và trăm nghìn thứ hương, chung nhau hợp lại thành, vật kia tốt đẹp lạ, kỳ diệu hơn các cõi. Mùi hương thơm tỏa ngát, khắp cõi nước mười phương, chúng Bồ Tát gửi được, mùi hương thơm lạ ấy, đều phát tâm Bồ Đề, tu hành theo hạnh Phật. Nếu không được như vậy, thì con chẳng trụ ở ngôi Chính Giác.

Nguyện lớn thứ ba mươi ba: Khi con thành Phật, các loài chúng sinh, ở trong vô lượng, bất khả tư nghì cõi nước chư Phật trong khắp mười phương, nếu được quang minh của con chạm đến, khiến cho thân tâm của những người ấy, an vui nhẹ nhàng, thanh thoi giải thoát, vượt hơn Trời

Người. Nếu không được như vậy, thì con chẳng trụ ở ngôi Chính Giác.

Nguyện lớn thứ ba mươi tư: Khi con thành Phật, các loài chúng sinh, khắp trong vô lượng, bất khả tư nghì cõi nước chư Phật ở khắp mười phương, nghe Danh hiệu con, vui mừng tin nhận, phát nguyện thụ trì, nếu chẳng được Vô Sinh Pháp Nhẫn, nhập vào các môn Tam Muội Tổng Trì của hàng Bồ Tát, thì con chẳng trụ ở ngôi Chính Giác.

Nguyện lớn thứ ba mươi lăm: Khi con thành Phật, nếu có người nữ, khắp trong vô lượng, bất khả tư nghì cõi nước chư Phật ở khắp mười phương, nghe Danh hiệu con, vui mừng tin nhận, phát tâm Bồ Đề, chán ghét thân nữ, sau

khi thọ chung, lại còn phải làm thân con gái nữa, thì con chẳng trụ ở ngôi Chính Giác.

Nguyện lớn thứ ba mươi sáu: Khi con thành Phật, các chúng Bồ Tát, khắp trong vô lượng, bất khả tư nghì cõi nước chư Phật ở khắp mười phương, nghe Danh hiệu con, sau khi thọ chung, chuyển thân kế tiếp, tu hành phạm hạnh, cho đến thành Phật, không bị thoái chuyển. Nếu không như vậy, thì con chẳng trụ ở ngôi Chính Giác.

Nguyện lớn thứ ba mươi bảy: Khi con thành Phật, các chúng Trời Người, khắp trong vô lượng, bất khả tư nghì cõi nước chư Phật ở khắp mười phương, nghe Danh hiệu con, chí tâm xưng tán, cúi đầu đảnh lễ, gieo mình

năm vóc, vui mừng tin nhận, tu hành thanh tịnh, đạo của Bồ Tát, thì chư Thiên Nhân, khắp cả hữu tình, thấy đều cung kính. Nếu không được như vậy, thì con chẳng trụ ở ngôi Chính Giác.

Nguyện lớn thứ ba mươi tám: Khi con thành Phật, các chúng Trời Người trong cõi nước con, nếu muốn y phục, thời được y phục, mịn bóng trang nghiêm, tốt đẹp lạ thường, hợp theo chính pháp, như chỗ Phật khen, tùy tâm sở niệm, y mặc trên thân. Nếu mà còn phải, cắt may nhuộm giặt, thì con chẳng trụ ở ngôi Chính Giác.

Nguyện lớn thứ ba mươi chín: Khi con thành Phật, các chúng Trời Người trong cõi nước con, đều được hưởng

**thụ, sự vui sung sướng, như vị Tỷ
khiêu, đặc quả Lộ Tận. Nếu không
được như vậy, thì con chẳng trụ ở ngôi
Chính Giác.**

**Nguyện lớn thứ bốn mươi: Khi con
thành Phật, các chúng Bồ Tát trong cõi
nước con, tùy tâm muốn thấy, vô lượng
cõi nước, trang nghiêm thanh tịnh, của
các đức Phật, ở khắp mười phương,
liền được như nguyện, từ nơi cây báu,
hiện rõ thân mình, thí như gương sáng,
soi tỏ mặt mày. Nếu không được như
vậy, thì con chẳng trụ ở ngôi Chính
Giác.**

**Nguyện lớn thứ bốn mươi một:
Khi con thành Phật, các chúng Bồ Tát
ở trong các cõi, nghe Danh hiệu con, từ
lúc phát tâm, đến khi thành Phật, thì**

mọi căn thân, thấy được đầy đủ, chẳng còn khuyết thiếu. Nếu không được như vậy, thì con chẳng trụ ở ngôi Chính Giác.

Nguyện lớn thứ bốn mươi hai: Khi con thành Phật, các chúng Bồ Tát ở trong các cõi, nghe Danh hiệu con, đều được tam muội, thanh tịnh giải thoát, từ trong chính định, phát khởi thiện tâm, mong được cúng dàng, vô lượng vô biên, bất khả tư nghì các đức Thế Tôn, nhưng tâm vẫn thường trụ trong chính định. Nếu không được như vậy, thì con chẳng trụ ở ngôi Chính Giác.

Nguyện lớn thứ bốn mươi ba: Khi con thành Phật, các chúng Bồ Tát ở trong các cõi, nghe Danh hiệu con, sau khi thọ chung, được sinh làm người,

vào nhà tôn quý, tâm thường thanh tịnh, chí cầu đạo lớn. Nếu không được như vậy, thì con chẳng trụ ở ngôi Chính Giác.

Nguyện lớn thứ bốn mươi tư: Khi con thành Phật, các chúng Bồ Tát ở trong các cõi, nghe Danh hiệu con, vui mừng khác lạ, phát khởi tín tâm, tu hạnh Bồ Tát, đầy đủ công đức. Nếu không được như vậy, thì con chẳng trụ ở ngôi Chính Giác.

Nguyện lớn thứ bốn mươi lăm: Khi con thành Phật, các chúng Bồ Tát ở trong các cõi, nghe Danh hiệu con, thấy đều chúng được Phổ Đăng Tam Muội. Trụ Tam Muội đó, đến khi thành Phật, và thường được thấy, vô lượng vô biên, bất khả tư nghì chư Phật ở đời. Nếu

không được như vậy, thì con chẳng trụ ở ngôi Chính Giác.

Nguyện lớn thứ bốn mươi sáu: Khi con thành Phật, các chúng Bồ Tát trong cõi nước con, tùy theo ý nguyện, muốn nghe pháp gì, thì liền được nghe. Nếu không được như vậy, thì con chẳng trụ ở ngôi Chính Giác.

Nguyện lớn thứ bốn mươi bảy: Khi con thành Phật, các chúng Bồ Tát ở trong các cõi, nghe Danh hiệu con, một lòng tin nhận, phát nguyện thụ trì. Nếu chẳng chứng được, quả vị Bất Thoái Chuyển, thì con chẳng trụ ở ngôi Chính Giác.

Nguyện lớn thứ bốn mươi tám: Khi con thành Phật, các chúng Bồ Tát ở trong các cõi, nghe Danh hiệu con,

một lòng tin nhận, phát nguyện thụ trì, ở ngay trong đó, thời liền chứng được, đủ ba pháp nhẫn. Một là chứng được pháp Âm Hưởng Nhẫn; hai là chứng được tâm Nhu Thuận Nhẫn; ba là chứng được Vô Sinh Pháp Nhẫn. Đối với hết thảy, Pháp của chư Phật mà chẳng chứng được quả vị Bất Thoái Chuyển, thì con chẳng trụ ở ngôi Chính Giác.

Bấy giờ đức Phật liền bảo với tôn giả A Nan rằng: Khi tỷ khiêu Pháp Tạng phát đại thệ nguyện rồi, liền nói bài tụng rằng: o

Con lập nguyện hơn đời,
Quyết đến đạo vô thượng,
Nguyện này chưa đầy đủ,
Thề không thành Chính Giác.

**Con ở vô lượng kiếp,
Chẳng làm đại thí chủ,
Cứu giúp chúng sinh khổ,
Thề không thành Chính Giác.
Tới khi con thành Phật,
Khắp mười phương thế giới,
Chẳng nghe Danh hiệu con,
Thề không thành Chính Giác.
Lìa dục tới chính niệm
Tu hành theo Phạm hạnh,
Chí cầu ngôi vô thượng,
Làm thầy khắp Trời Người.
Sức thần tỏa hào quang,
Soi khắp cả Đại Thiên,
Tiêu trừ ba thứ độc,
Cứu hết chúng sinh khổ.
Khai mở mắt trí tuệ,
Diệt hết mọi tối tăm,**

**Ngăn lấp các nẻo dữ
Mở rộng các đường lành.
Công đức đều đầy đủ,
Uy sáng khắp mười phương,
Nhật nguyệt hòa chung sáng,
Cũng không so sánh được.
Vì chúng khai Pháp Tạng,
Rộng truyền công đức báu,
Thường ở trong đại chúng,
Thuyết pháp Sư Tử hồng.
Cúng dàng tất cả Phật,
Đầy đủ mọi công đức,
Nguyện Tuệ đều viên mãn,
Làm thầy khắp ba cõi.
Trí vô ngại Như Lai,
Sáng chiếu khắp mười phương,
Nguyện lực công đức con,
Sánh bậc Tôn quý nhất.**

**Nguyện này khi thành tựu,
Cảm động khắp Đại thiên,
Chúng Thiên thần trên không,
Rải hoa báu cúng dàng. o**

Đức Phật lại bảo với Tôn giả A Nan rằng: Khi Pháp Tạng tử khiêu nói bài kệ đó rồi, ở khắp trong các cõi, mặt đất sáu lần chấn động, chư Thiên trên hư không, đem hương hoa đẹp tốt, rải xuống để cúng dàng. Nhạc trời trên hư không, tự nhiên phát ra tiếng, tán thán khen ngợi rằng: “Ông quyết thành Chính Giác”. Kể từ đó trở đi, Ngài Pháp Tạng tử khiêu, chuyên tu mọi đức lành, một lòng không hư dối, trong cảnh tịch tĩnh vui, siêu vượt qua ba cõi, tiến tới Đạo Vô Thượng.

Khi ấy t_ỷ khiêuu Pháp Tạng đối
 trước đức Thế Gian Tự Tại Vương
 Như Lai và hàng đại chúng Trời,
 Người, Ma, Phạm cùng Tám bộ Long
 thần mà phát ra lời thệ nguyện ấy rồi,
 liền dốc một lòng thành, chuyên chí để
 tu hành, mở mang rộng cõi Phật, thật
 bao la rộng lớn, trang nghiêm cõi thanh
 Tịnh, thường trụ không biến đổi, thật
 nhiệm màu bậc nhất. Chí chuyên tu
 như vậy, trải qua vô lượng kiếp, chẳng
 khởi ra Ba dục, chẳng theo Ba vọng
 tưởng, chẳng đắm nơi Sáu trần, thành
 tựu các đức nhẫn, ít muốn và biết đủ.
 Ý nơi chân đế môn, thường niệm mười
 phương Phật, chuyên tu hạnh thanh
 tịnh, tạo dựng mọi phúc điền, không nề
 nơi gian khổ, quyết tiến chẳng thoái lui.

Đối với các chúng sinh, từ hòa và vui
 vẻ, lân mẫn chẳng cách xa, khuyến dụ
 cho tu hành. Thường cung kính Tam
 Bảo, và phụng sự sư trưởng, tâm ngay
 không nịnh hót, không dối trá quanh
 co, thân không mọi tật bệnh, luôn trang
 nghiêm đứng đắn, làm khuôn phép
 mẫu mực cho đời. Thường trụ nơi tịch
 định, và quán pháp như huyễn, giữ gìn
 cho Thân nghiệp, chẳng mất một uy
 nghi, giữ gìn cho Khẩu nghiệp, không
 nói lỗi của người, giữ gìn cho Ý nghiệp,
 thanh tịnh chẳng nhiễm ô. Nếu vào nơi
 đô hội, thành thị hoặc xóm làng, gặp
 bạn bè quyền thuộc, không sinh tham
 nhiễm trước. hoặc là được trân bảo,
 chẳng khởi chút lòng tham, thường
 hành hạnh Bồ thí, Trì giới và Nhẫn

nhục, Tinh tiến cùng Thiên định, Trí tuệ Ba la mật. Lại dạy khắp cõi đời, biết các pháp đề tu, và khuyên an trụ vào, đạo Vô Thượng Chính Giác. Trải qua bao kiếp số, thành tựu các căn lành, vì vậy sinh chỗ nào, thấy đều được đầy đủ, của báu để trang nghiêm. Hoặc làm Cư sĩ trưởng giả, hoặc làm Sát lợi để vương, hoặc làm Chuyển luân thánh vương, hoặc làm thân Vua của các cõi trời, đều dốc một lòng thành, cung kính và tôn trọng, thường hành nguyện cúng dàng, vô lượng ức đức Phật, chưa từng có gián đoạn. Bởi thế này A Nan! những công đức lớn lao của Ngài Pháp Tạng thật không thể kể xiết. Ngài lại được phúc báo, miệng thường tỏa hương thơm, như là hoa Ưu

Đàm, ở các lỗ chân lông, phát ra mùi thơm sạch, của cây Chiên Đàn Hương, mùi hương xông khắp nơi, tới các cõi Đại thiên. Dung nhan rất đẹp đẽ, tướng tốt thật tuyệt vời. Tay Ngài thường phóng ra, các vật báu vô tận, và các loại thức ăn, đồ mặc cùng thức uống, chân châu và lụa là, phan phướn thật trang nghiêm, tất cả các vật dụng, số vô lượng vô biên, hơn hẳn các cõi trời, cùng các cõi thế gian. Đối với tất cả Pháp, tâm thường được tự tại. Bởi vì thế cho nên, hay khiến chúng hữu tình, hoan hỷ và khoái lạc, phát đại Bồ Đề tâm, dốc chí quyết tu theo, cho đến khi thành Phật. o

Bấy giờ tôn giả A Nan liền bạch Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn! Pháp

Tạng tử khiêu hiện Ngài đã được thành Phật hay chưa? hay Ngài thành rồi nhưng đã diệt độ? hay là vẫn chưa thành Phật; hoặc là thành rồi nay đang trụ thế ?

Đức Phật bảo với tôn giả A Nan rằng: Bồ Tát Pháp Tạng ngày nay đã được thành Phật rồi. Cách đây hơn mười muôn ức cõi Phật về phía phương Tây, có một thế giới tên là Cực Lạc. Bồ Tát Pháp Tạng sau khi thành Phật, Ngài lấy pháp hiệu là A Mi Đà. Cõi nước trang nghiêm, thanh tịnh đẹp đẽ, đều do bảy báu hợp lại mà thành. Trên mỗi thứ báu lại có quang minh, phát ra tia sáng, vô lượng vô biên, thấu suốt các cõi, khắp cả mười phương. Đức Phật đó từ khi thành Phật tới nay đã được mười kiếp,

các chúng đệ tử Bồ Tát, Thanh Văn nhiều đến vô lượng vô biên, không thể kể xiết.

Khi đức Phật nói về hạnh nguyện viên mãn của đức Phật A Mi Đà rồi, bấy giờ vua A-Xà-Thế cùng với năm trăm vị trưởng giả, biết được điều đó, hớn hỡ vui mừng, mỗi mỗi một vị, đều cầm bó hoa, bằng các chất báu đẹp, đi tới trước đức Phật, đảnh lễ rồi dâng lên, cung kính mà cúng dàng. Khi cúng Phật xong rồi, liền trở về chỗ cũ, quỳ gối và chấp tay, mà phát lời nguyện rằng: Khi chúng con thành Phật, nguyện cho hết tất cả, đều được giống như đức Phật A Mi Đà. Bấy giờ đức Phật biết rõ tâm niệm của các vị đó, liền bảo với các Tỷ Khiêu rằng: Các vị

Quốc vương và Trưởng giả này đều sẽ thành Phật. Vì sao lại thế? Vì đời trước kia, khi còn thực hành Bồ Tát đạo, các vị này đều đã trải qua vô lượng vô số kiếp cúng dàng bốn trăm ức đức Phật. Thời Đức Phật Ca Diếp, họ đều là đệ tử của Ta, nay lại đến cúng dàng thân cận Ta. Khi các vị Tỷ Khiêu nghe đức Phật nói những điều như thế, tất cả đều rất vui mừng.

o

**PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG
THỌ TRANG NGHIÊM THANH
TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH.**

Hết Quyển Thượng

o o o

**PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA
VÔ LƯỢNG THỌ
TRANG NGHIÊM THANH TỊNH
BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH.**

QUYỂN TRUNG

Đức Phật lại bảo với tôn giả A Nan rằng: Cõi nước Cực Lạc kia có vô lượng vô biên công đức trang nghiêm, không có các đường khỏ, cũng không có dân ma và các loại ma ác, không có cả bốn mùa, cũng không có sáng tối, không có sông có biển, không có núi gò đồi, gai góc và hố sâu, núi Thiết Vi, Tu Di cùng hoang mạc ruộng đồng... tất cả cõi nước đó, đều được hợp lại thành, bằng bảy thứ chất báu, đất thuần bằng vàng ròng, rộng lớn không lường được. Cõi

đó đẹp khác thường, thanh tịnh và trang nghiêm, thù thắng hơn tất cả, các cõi nước mười phương, không nơi nào sánh được. ○

Khi ấy tôn giả A Nan nghe đức Phật nói rồi liền đứng dậy chấp tay mà bạch rằng: Bạch đức Thế Tôn! Nếu ở trong cõi đó, không có núi Tu Di, thì cõi Tứ Thiên Vương và cõi trời Đao Lợi, biết trụ vào chỗ nào?

Đức Phật liền dạy rằng: A Nan ông nên biết! Trời Dạ Ma, Đâu Suất, cho đến Tự Tại Thiên, cõi Sắc và Vô Sắc, họ nương tựa vào đâu?

A Nan liền bạch rằng: Bạch đại đức Thế Tôn! Do nghiệp lực tạo nên, không thể nghĩ bàn được.

Đức Phật lại hỏi rằng: A Nan ông có biết! Với Bất tư nghì nghiệp, có thể biết được chăng? Quả báo của thân ông, là bất khả tư nghì, nghiệp báo của chúng sinh, cũng bất khả tư nghì, căn lành của chúng sinh, cũng bất khả tư nghì, Thần lực của chư Phật, cũng bất khả tư nghì, thế giới của chư Phật, cũng bất khả tư nghì. Đất nước và chúng sinh, công đức và thiện lực, tâm hành và nghiệp quả, thần lực của chư Phật, tất cả đều như vậy.

Khi ấy tôn giả A Nan lại thưa rằng: Bạch đức Thế Tôn! Nghiệp nhân và quả báo, không thể nghĩ bàn được. Con đối với Pháp này, thực tín chẳng hoài nghi, vì muốn phá si ám, nghi ngờ

**của chúng sinh, ở đời vị lai kế, nên mới
hỏi đức Phật.** **o**

**Đức Phật lại bảo với tôn giả A Nan
rằng: Thần lực và hào quang, của đức A
Mi Đà, là tối tôn bậc nhất. Quang minh
của chư Phật, đều không thể sánh được.
Hoặc có hào quang Phật, chiếu xa một
hai cõi, hoặc hơn trăm nghìn cõi, còn hào
quang đức Phật A Mi Đà Thế Tôn thì
chiếu khắp vô lượng, vô biên, vô số các
cõi Phật. Quang minh trên đỉnh môn,
của các đức Phật khác, chiếu xa được
bảy thước, hoặc chiếu một do tuần, hai,
ba, bốn, một trăm, cho đến một cõi Phật.**

**Hào quang các đức Phật, chiếu gần
xa như thế, là do bản nguyện riêng.
Còn hào quang đức Phật A Mi Đà
chiếu khắp, các cõi ở phương Đông,**

phương Nam và phương Tây, phương Bắc bốn phương Bằng, phương Trên cùng phương Dưới, sáng hơn cả mặt trời, sáng hơn cả mặt trăng, không khi nào ngăn dứt, vì thế đức Phật kia, còn có pháp hiệu khác nữa là Vô Lượng Thọ Phật, là Vô Lượng Quang Phật, là Vô Biên Quang Phật, là Vô Ngại Quang Phật, là Vô Đối Quang Phật, là Diệm Vương Quang Phật, là Thanh Tịnh Quang Phật, là Hoan Hỷ Quang Phật, là Trí Tuệ Quang Phật, là Bất Đoạn Quang Phật, là Nam Tư Quang Phật, là Vô Xúng Quang Phật, Siêu Nhật Nguyệt Quang Phật. o

Quang minh của đức Phật, thường chiếu ra như thế, nếu có chúng sinh nào, gặp được hào quang đó, thì Ba cầu

tiêu diệt, Thân, Ý được hòa vui, khiến tâm lành khai phát. Nếu ở trong Tam đồ, là những nơi cực khổ, mà gặp ánh sáng này, thời liền được dừng nghỉ, không còn khổ não nữa. Sau khi lúc thọ chung, nhờ đó được giải thoát.

Quang minh của đức Phật A Mi Đà rực rỡ, chiếu sáng khắp mười phương, các cõi nước chư Phật, không nơi nào không thấy. Chẳng những Ta hôm nay, khen ngợi Quang minh ấy, mà hết thấy chư Phật, Thanh Văn cùng Duyên Giác, và các chúng Bồ Tát, ở khắp cả mười phương, cũng đồng chung khen ngợi.

Nếu có chúng sinh nào, nghe được công đức rộng lớn và sức uy thần quang minh của đức Phật A Mi Đà, rồi dốc một lòng thành, ngày đêm luôn trì

niệm, tùy theo chỗ mình mong muốn, sẽ được sinh về Cực Lạc. Được các chúng Bồ Tát, Thanh Văn đồng khen ngợi, tán dương công đức mình. Cho đến rốt ráo sau, đều được thành Phật đạo. Được hết thấy chư Phật, trong khắp mười phương cõi, khen quang minh của mình, cũng như Ta hôm nay, khen ngợi quang minh ấy. Đối với quang minh Phật, A Mi Đà Thế Tôn, dù cho Ta có nói, một kiếp cả ngày đêm, cũng không thể hết được. Bởi thế này A Nan! các ông nên tin hiểu, tín thọ và phụng hành, nguyện sinh Cực Lạc Quốc.

Lại nữa này A Nan! Thọ mệnh của đức Phật, A Mi Đà Thế Tôn là vô lượng vô biên, không thể kể xiết được. Dù các loài chúng sinh, trong khắp

mười phương cõi, đều được thân làm người, tu tập theo chính pháp, thành tựu quả Thanh Văn, hay thành bậc Duyên Giác, cùng nhau hợp trí lại, dốc lòng để tính toán, trải trăm nghìn ức năm, hoặc là muôn triệu kiếp, cũng không thể tính được, thọ mệnh của đức Phật.

Lại có chúng Thanh Văn, và các hàng Bồ Tát, số lượng không kể xiết, thấy đều được thần thông, uy lực chẳng nghĩ bàn, có thể trong bàn tay, cầm nắm được các cõi. Số chúng kia rất nhiều, dù cho Mục Kiền Liên, đệ tử lớn của Ta, chúng thần thông bậc nhất, dùng trí tuệ quán xem, dầu trải qua nghìn kiếp, hoặc là A tăng kỳ, nhẫn đến Na do tha, hằng hà sa kiếp

số, cho đến khi diệt đô, cùng nhau chung lại đếm, cũng không thể biết hết, số đó được bao nhiêu.

A Nan ông nên biết! thí như nước biển sâu, rộng lớn chẳng thể lường, giả như có một người, đem sợi tơ chia ra, thành một trăm phần nhỏ, rồi đem một phần đó, nhúng với nước biển sâu. Chỗ giọt nước nhúng kia, so với nước biển cả, chỗ nào nước nhiều hơn?

A Nan bạch Phật rằng: Dạ bạch đức Thế Tôn! Chỗ giọt nước nhúng kia, so với nước biển sâu, chẳng thể đem sánh được. A Nan ông nên biết! các ông Mục Kiền Liên, ở trong nghìn muôn ức, na do tha kiếp số, còn có thể đếm được, Thánh chúng trong hội đầu, ví như giọt nước nhúng, trên đầu của

sợi tơ. Còn lại số chúng đông, không thể nào tính được, như là nước biển lớn, khắp cả đại dương kia. Tất cả chúng Trời Người, Thanh Văn và Bồ Tát, số đông không thể đếm, thọ lượng cũng vô biên, đều được như đức Phật.

Lại nữa này A Nan! Cõi nước Cực Lạc kia, có nhiều hàng cây báu, có cây thuần bằng Vàng, có cây thuần bằng Bạc, hoặc thuần bằng Lưu Ly, Pha Lê, và San Hô, Xà Cừ cùng Mã Não. Hoặc lại có các cây, bằng hai ba bốn loại, hoặc đủ bảy thứ báu, chung nhau hợp lại thành. Hoặc có cây bằng Vàng, lá hoa quả bằng Bạc; Hoặc có cây bằng Bạc, lá hoa quả bằng Vàng; Hoặc cây bằng Lưu Ly, lá bằng chất Pha Lê; Hoa quả cũng như vậy; Hoặc cây bằng Thủy

Tinh, lá bằng chất Lưu Ly, hoa quả cũng như vậy; Hoặc cây bằng San Hô, lá bằng chất Mã Nã, hoa quả cũng như vậy; Hoặc cây bằng Mã Nã, lá bằng chất Lưu Ly, hoa quả cũng như vậy; Hoặc cây bằng Xà Cừ, lá bằng các chất báu, hoa quả cũng như vậy; Hoặc có thứ cây báu, gốc bằng chất Vàng tía, thân bằng Bạc trắng tinh, cành lá bằng Lưu Ly, nhánh bằng chất Thủy Tinh, lá bằng chất San Hô, hoa bằng chất Mã Nã, quả bằng chất Sà Cừ. Các loại cây báu đó, cây, cành, lá, hoa, quả, cùng đắp đổi cho nhau, tạo thành rừng cây báu. Lại các hàng cây báu, sắp hàng hàng thẳng nhau, các thân xoay vào nhau, các cành đều bằng nhau, các lá hướng vào nhau, các hoa thuận đồng

nhau, các quả tương xứng nhau, đẹp đẽ và trang nghiêm, không một ai tả xiết. Đặc biệt khi gió thổi, cành lá và hoa quả, khẽ lay động vào nhau, từ đó mà phát ra, tiếng âm thanh vi diệu, khiến cho mọi người nghe, đều phát tâm Bồ Đề.

o

Bấy giờ đức Phật lại bảo với tôn giả A Nan rằng: Cây Bồ Đề của Phật, ở ngay nơi đạo tràng, cao bốn trăm vạn dặm, rộng năm nghìn do tuần, cành lá tỏa bốn bên, tới hai mươi vạn dặm, tất cả đều là do, các chất báu hợp thành. Dùng Nguyệt Quang Ma Ni và Trì Hải Bảo Luân, là loại quý báu nhất, để trang nghiêm cây đó. Quang minh trên thân cây, thường chiếu ra tia sáng, cả trăm nghìn ức muôn, hằng hà sa nước

Phật, ở khắp mười phương cõi. Gió lay nhẹ vào cây, phát ra các âm thanh, diễn nói Pháp vi diệu, biến khắp cả mười phương, chư Phật đồng xưng tán. Nếu có ai nghe được, pháp âm vi diệu đó, liền chứng được Pháp nhẫn, và trụ Bất Thoái Chuyển, cho đến khi thành Phật, mọi khổ chẳng đến thân.

Mắt thấy được cây báu, Tai nghe được âm thanh, Mũi ngửi được mùi hương, Lưỡi được nếm vị cây, Thân chạm được quang minh, tâm sẽ vào chính định, trụ bậc Bất Thoái Chuyển, rốt ráo đến thành Phật. o

Lại nữa này A Nan! chúng Trời Người nước kia, nếu thấy được cây đó, liền chứng ba Pháp nhẫn: Một là Âm Hưởng Nhẫn, hai là Nhu Thuận Nhẫn,

ba là Vô Sinh Pháp Nhẫn. Bởi cây đó chính là, sức uy thần và Nguyên lực của đức Phật A Mi Đà mà sinh ra. Vì thế đức Phật kia, phải phát ra đầy đủ: Mãn Nguyên Thần Túc Lực, Minh Liễu Đại Nguyên Lực, Kiên Cố Đại Nguyên Lực, và Cứu Kính Nguyên Lực. Viên mãn những nguyện kia, Phật đó lấy pháp hiệu, danh xưng Vô Lượng Thọ. o

Lại nữa này A Nan! Ví như bậc đế vương, có trăm nghìn âm nhạc, từ Chuyển Luân Thánh Vương, đến cõi Trời thứ sáu, những kỹ nhạc âm thanh, dần dần chuyển hơn lên, gấp nghìn muôn ức lần. Vạn thứ tiếng âm nhạc, của cõi trời thứ sáu, chẳng bằng một pháp âm, từ nơi cây thất bảo, gió lay khẽ phát ra, gấp bội muôn ức

phần. Cõi nước ấy cũng có, muôn ức thứ nhạc trời, không đánh mà tự kêu, phát ra tiếng nhiệm màu. Lại tiếng nhạc cõi đó, là vi diệu pháp âm, rất trong trẻo thanh cao, nếu ai mà nghe được, liền đắc thanh tịnh tâm, đến trụ Bất Thoái Chuyển và thành tựu Bồ Đề. Vì thế các âm thanh, trong mười phương cõi Phật, không nơi nào sánh được, âm thanh nước Phật kia.

Lại nữa này A Nan! Giảng đường cùng Tinh xá, Lầu các và Lan can nơi thế giới Tây Phương Cực Lạc đều do bảy báu tự nhiên hợp lại mà thành. Thường lấy báu Chân Châu, báu Minh Nguyệt Ma Ni, giao nhau kết lại thành, để che phủ ở trên. Cung điện của Bồ Tát, và các bậc Thanh Văn, đẹp trang

nghiêm rộng lớn, hoặc trụ ở trên không, hoặc trụ nơi đất báu, tùy theo tâm nguyện mình. Trong các cung điện kia, có nơi để giảng Kinh, có nơi để Tọa Thiên, và nơi để Kinh Hành, hoặc đi dạo thanh tịnh. Tất cả những nơi đó, đều dành cho tu đạo, thăng tiến tâm hạnh mình, người chưa chứng Thánh quả, thì khiến cho được chứng, người tâm chưa được định, thì khiến cho được định, người trí chưa được khai, thì khiến cho được khai, nhẫn đến cho chứng được, quả vị Bất Thoái Chuyển, và thành tựu Bồ Đề.

Đức Phật lại bảo với tôn giả A Nan rằng: Phía ngoài của lầu gác, ở hai bên tả hữu, đều có các ao báu, hoặc rộng mười do tuần, hoặc hai đến ba mươi,

cho đến trăm do tuần, dài rộng và nông sâu, tùy loại đều giống nhau. Trong ao luôn đầy nước, tám đức thơm mát sạch, giống như nước Cam lộ. Thành ao bằng vàng ròng, đáy ao bằng cát bạc; Thành ao bằng chất bạc, đáy ao cát vàng ròng; Thành ao bằng Thủy Tinh, đáy bằng cát Lưu Ly; Thành ao bằng Lưu Ly, đáy ao cát Thủy Tinh; Thành ao bằng San Hô, đáy ao cát Hồ Phách; Thành ao bằng Hồ Phách, đáy ao cát Xà Cừ; Thành ao bằng Xà Cừ, đáy ao cát Mã Não; Thành ao bằng Mã Não, đáy ao cát Xà Cừ; Thành ao bằng Ngọc trắng, đáy ao cát Vàng tía; Thành ao bằng Vàng tía, đáy ao cát Ngọc trắng. Hoặc lại có ao báu, hai ba đến bảy chất, chung nhau hợp lại thành. Ở trên bờ ao báu, đều có cây

Chiên Đàn, hoa lá đều tỏa hương, thơm ngát khắp mọi nơi. Những thứ hoa cõi trời, Ưu Bát La màu xanh, Bát Đàm Ma màu vàng, Câu Mật Đầu màu đỏ, Phân Đà Lợi màu trắng, các loại hoa đẹp trên, mỗi loại một ánh sáng, loại xanh ánh sáng xanh, loại vàng ánh sáng vàng, loại đỏ ánh sáng đỏ, loại trắng ánh sáng trắng, rải khắp trên mặt nước. o

Chúng Bồ Tát cõi kia, và cả hàng Thanh Văn, mỗi khi vào ao báu, muốn nước ngập tới chân, thì nước liền tới chân, muốn nước ngập tới gối, thì nước liền tới gối, muốn nước ngập tới lưng, thì nước ngập tới lưng, muốn nước ngập tới cổ, thì nước liền tới cổ, muốn nước rót vào mình, thì nước rót vào mình, muốn nước quay trở lại, nước

liền trở lại ngay. Sự điều hòa âm lạnh, tùy ý muốn tự nhiên, làm sáng tỏ tinh thần, thân căn được sáng đẹp, sạch bóng cả trong ngoài, nước nhiệm màu thanh tịnh, không thể diễn tả hết. Lại cát báu chiếu sáng, không chướng ngại chỗ nào, làn nước nhỏ chảy quanh, xoay vần rót vào nhau, êm đềm từ từ chảy, chẳng mau cũng chẳng chậm. Sóng nước như trôi nhạc, phát ra tiếng nhiệm màu, tùy theo chỗ cảm ứng, không ai không được nghe, hoặc nghe tiếng của Phật, hoặc nghe tiếng của Pháp, hoặc nghe tiếng của Tăng, hoặc nghe tiếng Tịch Tĩnh, hoặc tiếng Không, Vô Ngã, tiếng Đại Từ Đại Bi, hoặc tiếng Ba La Mật, hoặc là tiếng Thập Lực, Vô Úy, Bất Cộng Pháp, và

các tiếng Thông Tuệ, cùng tiếng Vô Sở Tác, nghe tiếng Bất Khởi Diệt, và tiếng Vô Sinh Nhẫn, tiếng Cam Lộ Quán Đỉnh, cho đến Diệu Pháp Âm. Các thứ tiếng như thế, tùy theo chỗ người nghe, khiến được Niết Bàn tâm, cùng vô lượng công đức. Tùy thuận nghĩa nhiệm màu, nghĩa ly dục tịch tịnh, cùng là nghĩa chân thực. Lại thuận theo Tam Bảo, Thập Lực, Vô Sở Úy, và các Pháp Bất Cộng. Tùy theo chỗ hành đạo, của các bậc Bồ Tát, chúng Thanh Văn thông tuệ, và các chúng mười phương, nghe hiểu và tin nhận, một lòng nguyện được sinh, về cõi tịnh nước kia, tới khi thọ chung thời, thần thức của người đó, gá vào hoa sen báu, mà được thân pháp tính, bất sinh cùng bất diệt. Không bị

khổ ba đường, cái tên khổ cũng không, chỉ toàn những niềm vui, tự nhiên theo nguyện khởi, bởi thế cõi nước kia, gọi tên là Cực lạc. 0

Lại nữa này A Nan! những người được vãng sinh, về cõi nước Phật kia, đều đầy đủ sắc thân, cùng âm thanh vi diệu, thần thông và công đức, rất thanh tịnh trang nghiêm. Trụ cảnh giới Vô Vi, và cảnh tịnh Niết Bàn. Chúng Bồ Tát, Thanh Văn, Trời, Người trong cõi đó, trí tuệ rất cao sâu, thần thông được tự tại, thấy đều chung một loại, chẳng có tướng khác nhau. Chỉ vì thuận phương khác, nên có tên Trời, Người. Dung nhan đẹp tuyệt vời, siêu vượt cõi thế gian, và các cõi trời khác. A Nan ông nên biết! ví như kẻ bần cùng, ăn xin ở

thế gian, đứng bên cạnh ông Vua, thời dung mạo trong ngoài, sánh ví cùng được chẳng?

A Nan bạch Phật rằng: Dạ bạch đức Thế Tôn! Không thể nào sánh được, vì kẻ nghèo cùng kia, thân gầy còm xấu xí, y phục lại hám dơ, nếu mà đem sánh ví, chẳng thể nào sánh được, chỉ có thể nói là, kém rất xa mà thôi. A Nan ông nên biết! Vì sao lại như thế? Vì kẻ nghèo cùng kia, nhân sống ở đời trước, ham tích trữ tiền của, bản xén chẳng biết cho, tham cầu không biết chán. Chẳng tin tu phúc lành, tạo tội nghiệp chướng sâu, đến khi mệnh chung thời, thần thức rất hoang mang, thấy cảnh dữ hiện lên, liền đọa vào ác thú, chịu thống khổ lâu dài. Tội kia hết

được ra, sinh làm những kẻ nghèo, cơm ăn chẳng đủ no, áo mặc không đủ ấm, bao sự khổ như thế, do nhân ác tạo thành. Còn với bậc Đế Vương, do ở nhiều kiếp trước, sống nhân từ đức hạnh, thường hành việc giúp đời, tích trữ các thiện căn, chuyên tu các việc lành. Vì thế lúc thọ chung, tinh thần được an vui, cảnh giới lành hiện ra, sinh vào nhà tôn quý, tự nhiên được đầy đủ. o

Lại nữa này A Nan! Nếu đem một ông Vua, bậc nhất của thế gian, so sánh với một vị, Đại Chuyển Luân Thánh Vương, thì ông Vua trước kia, cũng như kẻ ăn mày, đứng cạnh Vua đâu khác. Vị Chuyển Luân Thánh Vương, uy đức rất tự tại, bậc nhất của thế gian,

nếu mà sánh với vua, của cung trời Đao Lợi, thì kém muôn ức phần, chẳng thể ví bàn được. Vị Thiên Đế Thích kia, nếu mà sánh với vua, của cõi trời thứ sáu, lại kém muôn ức phần, chẳng thể nào sánh được. Vua cõi trời thứ sáu, nếu sánh chúng Thanh Văn, và các hàng Bồ Tát, ở cõi nước Phật kia, thì trăm nghìn muôn ức, vô lượng vô số phần, cũng chẳng bằng một phần. o

Bấy giờ đức Phật lại bảo với tôn giả A Nan rằng: Tất cả chúng Trời Người, Thanh Văn và Bồ Tát, đều nương uy thần Phật, được vô lượng công đức, và phúc báo trang nghiêm, bởi thế này A Nan! đại chúng ở cõi kia, những nơi cung điện ở, thức ăn uống áo mặc, đồ dùng rất đẹp đẽ, cùng các thứ

hoa hương, các vật dụng tự nhiên, theo tâm liền hiện đến, vượt cõi trời thứ sáu. Nếu đến giờ muốn ăn, thời bát bằng thất bảo, tự nhiên hiện ra trước, hoặc Vàng, Bạc, Lưu ly, hoặc Xà cừ, Mã não, hoặc San hô, Hồ phách, hoặc Minh nguyệt, Chân châu, những thứ báu như thế, tùy ý mình hiện ra. Các món ăn đồ uống, thanh tịnh và thơm ngon, tự nhiên được đầy đủ. Tuy có thức ăn đó, kỳ thực chẳng phải ăn, chỉ lấy sắc nếm hương, trong lòng tự no đủ. Thân tâm được nhu nhuyễn, không tham luyến điều gì, xong việc tự biến đi, tới giờ lại hiện đến.

Tất cả những vật dụng, đều xứng người cõi đó, cao thấp hay lớn nhỏ, một hai loại châu báu, hẳn đến vô lượng

báu, chung nhau hợp lại thành, tùy theo ý niệm mình, vừa khởi liền tự đến. Lại đem áo tốt đẹp, bằng các loại châu báu, trải khắp trên mặt đất, để lót làm đường đi. Có vô lượng lưới báu, giăng phủ ở bên trên. Các sợi tơ vàng ròng, buộc với ngọc Chân châu, cùng trăm nghìn báu khác, trang sức rất đẹp đẽ, chuông linh thông rủ xuống, gió lay động phát ra, tiếng pháp âm vi diệu. Tất cả những vật đó, đều phóng ánh hào quang, chạm tới thân đại chúng, tâm liền được hòa vui, trụ yên trong chính định, tới ngôi Bất Thoái Chuyển.

A Nan ông nên biết! Cõi nước Cực Lạc kia, gió đức tự nhiên thổi, làm lay động hàng cây, và các mặt lưới giăng, cùng mặt nước hồ sen, mà phát ra tiếng

Pháp. Gió đức tỏa mùi hương, màu nhiệm và tinh khiết, nếu ai mà ngửi được, thì tập cấu trần laoạ, tự diệt chắng còn sinh. Gió chạm đến thân mình, thì tâm được an vui, ví như vị Tỷ Khiêu, chứng được Diệt tận định. Lại gió thổi hoa rơi, đầy khắp cõi Phật kia, tùy theo từng chủng loại, chắng chung lẫn lộn nhau. Màu sắc các loại hoa, mềm mại và sáng bóng, từ trên cao liệng xuống, thật đẹp đẽ vô cùng. Hương thơm các loài hoa, hoặc chung nhau hợp thành, hoặc mỗi thứ một hương, theo gió đức thoảng qua, ngát xông đi các nẻo, khắp cùng cõi nước Phật. Các loại hoa rơi xuống, chân người dẫm đạp lên, lún sâu xuống bốn tấc, khi chân vừa nhắc lên, hoa trở về như cũ. Hoa cũ dùng đã

xong, đất liền hé mở ra, dần dần tiêu đi mất. Tùy theo giờ cỗi đó, mỗi ngày sáu lần rơi, hoa cũ chưa kịp tàn, hoa mới lại xuống thay. Mỗi ngày thường như thế, trang nghiêm chẳng thể bàn, vì vậy cỗi nước kia, gọi tên là Cực Lạc.

A Nan ông nên biết! Cỗi nước đức Phật kia, Lại có hoa sen báu, đầy khắp cả cỗi nước, mỗi hoa sen báu đó, có trăm nghìn ức cánh. Ánh sáng từ cánh hoa, có vô lượng thứ màu: Màu xanh ánh sáng xanh, màu vàng ánh sáng vàng, màu trắng, hồng, đỏ, tím, màu nào ánh sáng ấy. Ánh sáng của hoa sen, sáng hơn cả mặt trời, sáng hơn cả mặt trăng, trong mỗi một cánh hoa, phát ra ba mươi sáu, trăm nghìn ức tia sáng. Trong mỗi một tia sáng, hiện ra ba

mười sáu, trăm nghìn ức hóa Phật, mỗi một đức hóa Phật, thường phóng ánh hào quang, chiếu khắp mười phương cõi, diễn nói Pháp nhiệm màu. Các đức hóa Phật kia, đồng khuyến dụ hải chúng, ở khắp chốn mười phương, trở về nơi chính đạo. 0

Khi ấy đức Phật lại bảo với tôn giả A Nan rằng: Cõi nước của đức Phật A Mi Đà không có những nỗi khổ, chỉ toàn những niềm vui, không có cảnh sáng tối, hay năm, tháng, ngày giờ. Nếu có chúng sinh nào được sinh về cõi đó, thấy đều được trụ vào, nơi pháp Chính Định Tu. Vì sao lại như thế? Vì ở trong cõi nước, đức Phật A Mi Đà, không có kẻ tà kiến và kẻ tâm bất định. Mười phương các đức Phật, nhiều như cát

sông Hằng, tất cả đều khen ngợi, uy thần và công đức, của Phật Vô Lượng Thọ, chẳng thể nghĩ bàn được. Nếu có chúng sinh nào nghe được Danh hiệu Ngài, hoan hỷ dốc lòng tin, cho đến trong một niệm, chuyên tu và hồi hướng, nguyện sinh về nước kia, thời liền được vãng sinh, trụ bậc Bất Thoái Chuyển, cho đến khi thành Phật. Trừ những kẻ tàn ác, gây tạo tội ngũ nghịch và phỉ báng Chính Pháp. o

Lại nữa này A Nan! có hằng hà sa số, thế giới ở phương Đông, trong mỗi một thế giới, đều có các đức Phật, mỗi mỗi các đức Phật, phóng vô lượng hào quang, và hiện ra tướng lưới, dài rộng khắp đại thiên, mà đồng khen ngợi rằng: Đức Phật Vô Lượng Thọ, thành

tựu công đức lớn, siêu vượt cả mười phương, chẳng thể nghĩ bàn được. Lại có hằng hà sa, các đức Phật phương Nam, phương Tây cùng phương Bắc, bốn phương bàng, phương trên và ở phương bên dưới, cũng đều hiện tướng lưới, dài rộng khắp đại thiên, đồng khen ngợi như thế.

A Nan ông có biết! vì sao lại như thế? Vì các đức Phật kia, muốn cho hết thấy chúng, ở khắp cả mười phương, được nghe và được thấy, Danh hiệu của đức Phật, A Mi Đà Thế Tôn, để phát khởi tín tâm, xưng Danh và khen ngợi, thụ trì được mười câu, nhẫn đến trong một niệm, người ấy khi lâm chung, được đức Phật Mi Đà, và các hàng Thánh chúng, hiện ra ngay trước mắt, phóng kim quang tiếp dẫn, người đó theo sau

Trí tuệ và thần thông, của những người phẩm này, thật bất khả tư nghì, tự tại trong các pháp. Vì thế này A Nan! Nếu có chúng sinh nào, trong một đời muốn thấy, đức Phật Vô Lượng Thọ, thì phải nên phát tâm, Vô thượng đại Bồ Đề, nguyện sinh về nước kia. o

Lại nữa này A Nan! Bậc trung cồi đó là: Chư Thiên và nhân dân, trong mười phương thế giới, nếu có ai dốt lòng, nguyện sinh về nước kia, dù chưa làm Sa Môn, nhưng làm nhiều công đức, phát đại Bồ Đề tâm, một lòng chuyên nhớ nghĩ, đức Phật Vô Lượng Thọ, tu trì trai giữ giới, khởi lập Chùa Tháp Tượng, in ấn ba Tạng Pháp, cúng dàng bậc Sa Môn, treo phan phướn đốt đèn, rải hoa và thiêu hương, đem những công đức đó, nguyện sinh về nước kia. Người đó lúc lâm chung,

được đức Vô Lượng Thọ, hóa hiện ra thân Phật, tướng hảo và quang minh, cũng giống như thân Phật, cùng với các đại chúng, hiện ra trước người đó. Thần thức của người đó, liền theo sau hóa Phật, vãng sinh về nước kia, trụ vào hoa Sen báu, hoa nở liền thấy Phật, tâm được đại an vui, liền trụ ngôi Bất Thoái. Trí tuệ và công đức, thần thông và biện tài, gần giống bậc Sa Môn, được sinh về trung phẩm. o

Lại nữa này A Nan! Bậc hạ cõi đó là: Chư Thiên và nhân dân, trong mười phương thế giới, nếu có ai dốc lòng, nguyện sinh về nước kia, nhưng mọi duyên chưa đủ để làm công đức lành, thì phải mau phát tâm, tùy hỷ và gần gũi, các bậc đại Sa Môn, bậc trí tuệ biện tài, tu lâu trong Phật pháp, bảo cho cách phát tâm, quy y và giữ giới,

làm trọn mười việc lành, phát tâm nguyện trì danh, đức Phật Vô Lượng Thọ, nhẫn đến trong mười niệm, đem những công đức ấy, cầu sinh về Cõi Tịnh. Người đó lúc lâm chung, được thấy Phật Mi Đà, và Quán Âm, Thế Chí, cùng Thánh chúng cõi kia, hóa hiện ra trước mắt, tiếp dẫn cho người đó, được sinh về Cực Lạc. Công đức và trí tuệ, của những hạng người này, gần bằng với bậc trung. o

Bấy giờ đức Phật lại bảo với tôn giả A Nan rằng: Đức Phật A Mi Đà có sức uy thần rộng lớn chẳng thể nghĩ bàn. Có vô lượng vô biên các đức Phật ở khắp mười phương thế giới đều khen ngợi. Lại có các hàng Bồ Tát nhiều như số cát sông Hằng ở các cõi Phật từ phía phương Đông, thấy đều đi đến chỗ đức Phật Vô Lượng Thọ mà cung kính cúng

dàng. Các hàng Bồ Tát, Thanh Văn đó khéo hay lãnh nhận các pháp, và cũng khéo léo truyền bá chính pháp, của chư Phật để giáo hóa chúng sinh.

Này A Nan! Chư Phật và hàng thánh chúng ở khắp phương Nam, phương Tây, phương Bắc, bốn phương bàng, phương trên, phương dưới cũng đều như thế. Khi ấy đức Thế Tôn liền nói bài tụng rằng: o

Các cõi Phật phương Đông,
 Nhiều như cát sông Hằng,
 Đồng thuyết diệu pháp âm
 Xưng tán Vô Lượng Thọ.
 Nam, Tây, Bắc bốn phương,
 Thượng, Hạ cũng như vậy.
 Lại có chúng Bồ Tát,
 Và các hàng Thanh Văn,
 Ở khắp mười phương cõi,
 Đến lễ Phật Mi Đà.

Tất cả chúng Bồ Tát,
Đều đem hoa Trời đẹp,
Áo báu, hương vô giá,
Cúng Phật Vô Lượng Thọ.
Khắp nơi nổi nhạc trời,
Tiếng hòa nhã thanh thoát,
Khen ngợi bậc Tối Thắng,
Cúng dàng đáng Túc Tôn.
Cứu kính thần thông tuệ,
Chúng nhập sâu pháp môn,
Đầy đủ tạc công đức,
Cõi thế chẳng ai bằng.
Trí tuệ tựa mặt trời,
Phá tan mây sinh tử,
Công đức tựa biển sâu,
Chẳng ai đo lường được,
Vì thế nhiều ba vòng,
Cúi đầu đảnh lễ Phật.
Thấy cõi nghiêm tịnh kia,
Nhiệm màu không tả xiết,

**Liên phát Vô thượng tâm,
Nguyện cõi con cũng vậy.
Khi ấy Đức Mi Đà,
Kim dung hiện mỉm cười,
Hào quang từ miệng ra
Chiếu khắp cả mười phương,
Rồi xoay chiếu thân Ngài,
Ba vòng vào đỉnh Phật.
Tất cả chúng Trời, Người,
Nhìn thấy ánh quang kia,
Trong lòng đều hoan hỷ,
Chứng ngôi Bất Thoái Chuyển.
Lời Phật như sấm vang,
Dùng tám tiếng nhiệm màu,
Thụ ký hàng Bồ Tát,
Hãy lắng nghe cho khéo.
Chính sĩ mười phương tới,
Phật đều biết nguyện họ,
Chí cầu cõi nghiêm tịnh,
Thụ ký cho thành Phật.**

**Biết rõ tất cả pháp,
Như mộng huyễn tiếng vang,
Như sương, như điện chớp,
Liên phát thệ nguyện lớn,
Đầy đủ mọi công đức,
Quyết thành như Cự Lạc.
Thông suốt mọi Pháp tính,
Hết thảy không, vô ngã,
Chuyên cầu tịnh cõi Phật,
Quyết thành như Cự Lạc.
Phật dạy các Bồ Tát,
Gần đức Vô Lượng Thọ,
Nghe pháp vâng tu hành,
Sẽ được cõi thanh tịnh.
Đến cõi thanh tịnh kia,
Sớm được các thần thông,
Và đức Vô Lượng Thọ,
Thụ ký cho thành Phật.
Sức bản nguyện Phật đó,
Nghe Danh nguyện vãng sinh,**

**Thấy đều đến cõi kia,
Chúng quả vị Bất Thoái.
Bồ Tát lập thế nguyện,
Mong cõi mình không khác,
Nguyện độ khắp chúng sinh,
Tiếng vang khắp mười phương.
Vâng thờ ước đức Phật,
Thường cung kính cúng dàng,
Biến hóa đi các cõi,
Lại trở về nước mình.
Nếu người kém thiện tâm,
Chẳng được nghe Kinh này.
Người trai giới thanh tịnh,
Mới được nghe Kinh này.
Người từng thấy Thế Tôn,
Mới tin được Kinh này.
Khiêm, kính, nghe, vâng, làm
Được tâm đại hoan hỷ.
Kẻ kiêu, mạn, biếng lười,
Khó tin được Kinh này.**

**Đời trước thấy chư Phật,
Mới tin được Kinh này.
Bồ Tát và Thanh Văn,
Chẳng biết được tâm Phật,
Ví như kẻ mù lòa,
Chẳng thể dẫn đường được.
Biển trí của Như Lai,
Rộng sâu không bờ bến,
Nhi thừa chẳng lường được
Duy Phật mới biết rõ.
Giả như hết thế gian,
Đều tu hành đắc đạo,
Tuệ sạch biết vốn không,
Trải nghìn muôn ức năm,
Muốn xét về trí Phật,
Cũng không thể biết được.
Phật tuệ không ngăn mé,
Rất thanh tịnh như thế.
Thọ mệnh rất khó được,
Gặp Phật càng khó hơn,**

Người có tín tuệ khó,
 Nghe pháp mừng chẳng quên,
 Luôn nhớ niệm tinh tiến,
 Được vô lượng phúc đức,
 Cùng Phật làm bạn hiền,
 Bởi thế nên phát tâm.
 Cõi đời đầy đau khổ,
 Phải mau cầu chính pháp,
 Quyết chứng thành Phật đạo,
 Rộng độ các chúng sinh. o

Đức Phật lại bảo với tôn giả A Nan rằng: Chúng Bồ Tát cõi kia, đều là bậc rất ráo, một đời sẽ thành Phật. Chỉ trừ những người có bản nguyện riêng của mình, siêng tu mọi công đức, lập đại thế nguyện sâu, muốn thành tựu viên mãn, độ khắp cả chúng sinh.

A Nan ông nên biết! Chúng Thanh Văn cõi kia, ánh sáng nơi thân mình, chiếu xa một do tuần, còn hào quang

Bồ Tát, chiếu xa trăm do tuần. Có hai vị Bồ Tát, đứng đầu trong thánh chúng, uy thần và quang minh, chiếu soi khắp tất cả, ba nghìn cõi đại thiên.

A Nan bạch Phật rằng: Dạ bạch đức Thế Tôn! Hai vị Bồ Tát kia, danh hiệu Ngài là gì?

Đức Phật liền bảo rằng: Một là Quán Thế Âm, hai là Đại Thế Chí, hai vị Bồ Tát đó, khi còn ở cõi này, tu các hạnh Bồ Tát, tới khi mệnh chung thời, được sinh về Cực Lạc.

A Nan ông nên biết! Nếu có chúng sinh nào, được sinh về cõi kia, thấy đều được đầy đủ, ba mươi hai tướng tốt, và vô lượng tướng hảo. Trí tuệ được viên mãn, khéo thâm nhập pháp môn, thấu suốt chỗ nhiệm màu, được thần thông tự tại, mọi căn lành sinh khởi. Người nào căn lành kém, thời được hai pháp

nhẫn: một là Âm Hưởng Nhẫn, hai là Nhu Thuận Nhẫn; còn những người lợi căn, sớm được Vô Sinh Nhẫn, số đó nhiều vô lượng.

A Nan ông nên biết! những vị Bồ Tát đó, cho đến khi thành Phật, chẳng bị đọa ác thú, sức thần thông tự tại, biết rõ đời trước mình. Trừ người sinh phương khác, cõi đời ác ngũ trược, thị hiện cùng chúng sinh, ở trong những cõi ấy, tùy duyên mà hóa độ, giống như cõi Ta đây. o

Lại nữa này A Nan! Bồ Tát cõi nước kia, vâng uy thần của Phật, trong khoảng một bữa ăn, đi khắp trong vô lượng, thế giới ở mười phương, để cung kính cúng dàng, các đức Phật Thế Tôn. Tùy theo tâm niệm mình, vô số vật cúng dàng, liền đó mà hiện ra, như hoa hương kỹ nhạc, lọng, lụa, cờ, phan,

phướn và các loại châu báu, tốt đẹp lạ uy nghiêm, liền đem cúng dàng Phật, Bồ Tát và Thanh Văn. Những vật cúng dàng kia, ở giữa trên hư không, liền hóa thành lọng hoa, đẹp sáng trưng rực rỡ, tỏa hương thơm xông khắp. Hoa đó có chu vi, lớn đến bốn trăm dặm, dần dần chuyển gấp lên, che khắp cả ba nghìn, cõi đại thiên thế giới. Khi hoa sau vừa tới, hoa trước tự hóa đi. Những vị Bồ Tát đó, nét mặt đầy hoan hỷ, trụ giữa khoảng hư không, dùng âm thanh màu nhiệm, cùng với nhạc cõi trời, ngợi khen công đức Phật. Sau khi cúng dàng rồi, liền được nghe kinh pháp, từ nơi các đức Phật, sinh tâm đại hoan hỷ. Được pháp hoan hỷ rồi, kịp đến trước giờ ăn, liền trở về nước mình. o

Khi ấy đức Phật lại bảo với tôn giả A Nan rằng: Đức Phật Vô Lượng Thọ,

vì các hàng đại chúng, Bồ Tát và Thanh Văn, ở giảng đường Thất bảo, rộng tuyên bày chính đạo, diễn xướng pháp bậc nhất, khiến cho hết tất cả, hiểu được lý nhiệm màu. Tức thời ở bốn phương, tự nhiên gió khởi lên, thổi qua hàng cây báu, phát ra năm thứ tiếng, nghe an vui bậc nhất. Lại từ trên không trung, có vô lượng hoa đẹp, theo gió tản khắp nơi, tự nhiên cúng dàng Phật, chẳng khi nào ngưng nghỉ. Tất cả hàng chư Thiên, đều đem trăm nghìn thứ, hoa hương và âm nhạc, bậc nhất của cõi trời, để cúng dàng đức Phật A Mi Đà Thế Tôn, và các hàng Bồ Tát, cùng các chúng Thanh Văn. Mọi người đi qua lại, lần lượt có trước sau, tuần tự cúng dàng rồi, đều được tâm vui mừng, diễn tả chẳng thể xiết. A Nan ông nên biết! chúng Bồ Tát mười phương, được

sinh về cõi đó, nếu ai giảng thuyết được, thường tuyên dương chính pháp, tùy theo trí tuệ mình, không trái cũng không lỗi. Ở cõi đức Phật kia, đối với muôn sự vật, không có tâm ngã sở, không có lòng dấn nhiệm. Muốn khởi thân qua lại, nhẹ nhàng tự bay đi, theo tâm được tự tại. Không một chỗ ràng buộc, không thấy có đây kia, không cạnh tranh tạo tác. Đối với các chúng sinh, luôn khởi tâm đại Từ, và tâm Bi rộng lớn, thường thường đi giáo hóa, lợi ích cho tất cả. Nhẹ nhàng và lân mẫn, không một chút giận hờn, tâm thanh tịnh che phủ, không một chút biếng lười. Tâm Bình Đẳng bao dung; Tâm Thắng Giải siêu vượt; Tâm Thiên Định kiên cố và Thâm Tâm chính trực; Tâm mến ưa nghe pháp; Tâm an vui cùng pháp, nên diệt hết ưu phiền, xa lìa

mọi đường ác. Chỗ tu hành rất ráo, của các hàng Bồ Tát, được vô lượng công đức, và thành tựu tất cả, thường vào thiền định sâu, trí tuệ luôn sáng tỏ, được thần thông tự tại, chẳng thể suy lường được. Tâm nương theo Chính pháp, dốc lòng để chuyên tu, được Nhục nhãn sáng tỏ, thấu suốt vô biên cõi. Thiên nhãn lại hơn kia, chẳng thể suy lường được. Pháp nhãn quán thấu hết, tận cùng các lý đạo. Tuệ nhãn thấy tất cả, dẫn dắt tới bờ kia. Phật nhãn thì thanh tịnh, thấu hiểu mọi Pháp tính. Dùng vô ngại biện tài, vì người mà diễn thuyết. Quán tam giới như nhau, rộng không không chướng ngại. Chí mong cầu Phật Pháp, đầy đủ mọi công đức, diệt trừ hết ách nạn, phiền não của chúng sinh.

Lại nữa này A Nan! Từ Như Lai sinh ra, nên hiểu đúng như Pháp, khéo biết các phương tiện, ý nghĩa Tập, Diệt đế. Chẳng ưa tiếng thế gian, vui nơi lời chân thật. Siêng tu mọi căn lành, chí sùng tin Phật đạo. Biết rõ tất cả pháp, đều vắng lặng nhất như. Đối với cả hai loại, phiền não và sinh thân, đều diệt không còn chướng. Nghe pháp sâu thâm diệu, chẳng khởi một chút nghi. Thường hay phát đại tâm, từ bi để tu hành. Lấy pháp sâu màu nhiệm, che chở cho các cõi, rốt ráo đạo Nhất thừa, đưa tới nơi bờ kia. Quyết dứt mọi lưới nghi, cho tuệ tâm phát khởi. Đối với Pháp của Phật, bao dung được tất cả. Trí tuệ như biển lớn, Tam muôi tựa Sơn vương. Tuệ quang được trong sạch, sáng hơn cả mặt trời, sáng hơn cả mặt trăng. Những vị Bồ Tát đó, được pháp tịnh của Phật,

trọn đủ không khuyết thiếu. Ví như đại Tuyết Sơn, chiếu soi các công đức, đều một màu trắng sạch.

Lại như cõi đại địa, không phân biệt sạch nhơ, tốt đẹp hay xấu xí. Cũng giống như nước sạch, gột rửa các bụi trần, không còn chút nhuốm nhơ. Lại ví như lửa thần, đốt tiêu tan hết thấy, mọi củi phiền não ác. Lại như trận gió lớn, thổi khắp cả cõi đất, không nơi nào ngăn được. Cũng như khoảng hư không, đối với tất cả vật, không đấm cháp chỗ nào. Ví như các loài Sen, ở trong vũng bùn nhơ, mà không hề bị nhiễm. Lại ví như Xe lớn, chuyên chở được nhiều người, thoát khỏi nơi tầng mây, tiếng Sấm Pháp vang rền, giác ngộ kẻ còn mê. Lại như trận mưa lớn, rưới nước Pháp cam lộ, thấm nhuần các chúng sinh. Lại như núi Kim

Cương, chúng ma và ngoại đạo, không thể phá hoại được. Lại như vua Phạm Thiên, đối với các Pháp lành, là điều tôn quý nhất. Như cây Ni Câu Luật, bóng che trùm khắp cả, vượt hẳn các loài cây. Lại như hoa Ưu Đàm, hiếm có ở trên đời, rất lâu mới được gặp. Như loài Kim Xí Điều, hay hàng phục ngoại đạo. Như đàn Chim bay cao, không chất chứa vật gì. Lại như loài Trâu chúa, có sức mạnh phi thường. Lại như loài Tượng Vương, điều phục được tất cả. Như loài chúa Sư Tử, không sợ hãi loài nào.

Đức đại từ lòng rộng, trống rỗng như hư không, diệt hết mọi thắng thua, chẳng sợ kẻ hơn mình, chỉ cầu nơi chính Pháp, chưa từng thấy ngừng nghỉ, thường ưa giảng thuyết rộng, không sinh tâm mỗi một. Lại thường đánh trống Pháp, và hay dựng cờ Pháp, rọi đuốc sáng Trí tuệ, phá tan lưới Vô minh. Ham tu Lục Hòa kính,

thí pháp chẳng biếng lười, chí dũng mãnh tinh tiến, tâm không hề thoái nhược. Là ruộng phúc tối thắng, thường làm thầy dẫn đường, bình đẳng không ghét yêu. Lòng vui nơi chính đạo, không nhân rồi mừng lo, nhỗ sạch gai ái dục, để an ổn chúng sinh. Công đức rất thù thắng, tất cả đều tôn vinh. Diệt hết ba nghiệp chướng, được du hí thần thông. Nhân lực và Duyên lực, Ý lực và Nguyện lực, cùng với Phương tiện lực; Thường lực và Thiệt lực, Định lực và Tuệ lực, cùng với Đa văn lực; Thí, Giới, Nhẫn nhục lực, Tinh tiến, Thiên định lực, cùng với Trí tuệ lực; Chính niệm Chỉ Quán lực. Mọi Thần lực thông tỏ, đúng như pháp điều phục, mọi nghiệp lực chúng sinh.

Những thần lực như thế, tất cả đều đầy đủ. Thân tướng được tốt đẹp, đủ công đức biện tài, trang nghiêm không khuyết thiếu, cõi thế chẳng ai bằng.

**PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA
VÔ LƯỢNG THỌ
TRANG NGHIÊM THANH TỊNH
BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH.**

QUYỂN HA

Bấy giờ đức Phật liền bảo với Bồ Tát Di Lạc và đại chúng Trời Người rằng: Cõi nước đức Phật kia, hàng Thanh Văn, Bồ Tát, số nhiều không kể xiết. Lại cõi nước Phật kia, rất an vui nhiệm màu, nhưng Ta thấy chúng sinh, chẳng chịu tu phúc lành, nhớ nghĩ đạo tự nhiên, nương vào nơi pháp không, mà siêng năng tinh tiến, tự mình khởi lòng tin, phát tâm trì hiệu Phật, nguyện được sinh cõi kia, dứt bỏ năm đường ác, tiến tới cảnh Niết Bàn. Con đường đến cõi kia, rộng đẹp và dễ đi, vậy mà

lại thừa người. Các ông nay nên biết, cõi đó chẳng trái ngang, chuyên tu dễ thành tựu, sao chẳng bỏ việc đời, siêng năng cầu đạo đức, về đó được sống lâu, thọ lạc không cùng tận. Người đời quen thói bạc, tranh nhau việc chẳng cần, ở trong cõi khổ cực, độc ác dữ dội này, chỉ thích làm kinh doanh, cầu vật chất cho mình. Chẳng luận sang hay hèn, giàu có hay đói nghèo, gái trai hay lớn nhỏ, đều vì mong tiền của, tiếng khen và địa vị, tất cả những suy nghĩ, lo toan và sầu não, tâm bị ma sai khiến, chẳng một lúc nào yên. Kẻ có ruộng lo ruộng, kẻ có nhà lo nhà, trâu, bò, ngựa, lục súc, và tôi tớ tiền tài, đồ vật cùng cơm áo, tất cả đều phải lo. Lại lo giữ hơi thở, tâm phải luôn truy cầu, đến khi họa vô thường, hoặc bị nước cuốn trôi, hoặc bị lửa đốt cháy, giặc cướp tước đoạt đi, hoặc oan

gia trái chủ, làm tiêu tan mòn hết. Tâm ác nghĩ lãng xãng, không có phút nào dừng, kết oán giận trong lòng, chẳng lìa được sự khổ.

Tâm ý bị buộc ràng, không một chút buông xả, đến khi nghiệp lực tới, thân tâm đều đau sợ, phải buông bỏ mà đi, chẳng đem theo được gì. Kẻ giàu sang hào phú, người bạn cùng ti tiện, tất cả đều phải lo, lo rồi không mang được, lại sinh tâm nuối tiếc, dẫn dắt vào ba đường, khổ đau không kể xiết.

Hoặc lại người kém phúc, thân mệnh bị chết non, vì chẳng chịu làm lành, tu hành theo đạo đức. Khi nghiệp lực ùa tới, thân tâm khổ một mình, giữa hai đường thiện ác, chẳng biết gặp đường nào, đường thiện thì cách xa, đường tà ngay trước mắt, nỗi khổ thật vô cùng. Vậy loài người trong đời, cha

con hoặc anh em, vợ chồng cùng nhà cửa, kẻ thân thuộc trong ngoài, phải nên kính mến nhau, không nên ghen ghét nhau, giàu nghèo thông cảm nhau, chớ khởi tâm vọng tà, hoặc gây hận thù nhau. Lời nói và sắc mặt, chẳng nên ngang trái nhau. Vì khi vừa khởi tâm, tranh dành oán thù nhau, trong đời này một chút, tích tập đến đời sau, oán thù nhiều gấp bội. Vì kẻ ở thế gian, phần nhiều chẳng biết tu, chỉ chăm chăm kết hận, mưu toan tính hại nhau, đời này và đời sau, từ nhân chuyển thành quả, làm oán nghiệp của nhau. Trong sáu đường sinh tử, luân chuyển nối dựng nhau, hoặc kiếp này làm cha, kiếp sau lại là con, vợ chồng cùng con cái, chỗ quyền thuộc gần nhau, hoặc là chỗ oán nghiệp, cùng đắp đổi cho nhau. Người đời do si tối, chẳng khởi chút lòng tin,

tan, ánh mặt trời chiếu sáng. Lại như một đài gương, dính bụi bản lâu ngày, nay đem lau sạch kỹ, gương kia phản chiếu lại, muôn vật được rõ ràng.

Di Lạc ông nên biết! ở về đời ác sau, phải khuyên răn tất cả, đại chúng trời người rằng: người có trí nên tu, nguyện sinh về Cực Lạc. Chớ ham đắm năm dục, chớ coi thường kinh điển, chớ khinh khi đại thừa, chớ bỏ tụng giới kinh, chớ xa rời chính Pháp. Nếu ở trong Pháp Phật, còn sinh tâm nghi ngờ, phải chuyên hành lễ sám, gột rửa tội chướng sâu, khi chướng ấy diệt rồi, Phật sẽ giải chúng cho, người ấy được trí tuệ, hiểu thông suốt tất cả. o

Lúc bảy giờ Bồ Tát Di Lạc liền từ tòa ngồi đứng dậy, trích áo vai hữu, quỳ gối chấp tay mà bạch Phật rằng: Bạch đại đức Thế Tôn! theo lời đức

Phật dạy, nay con đã biết rõ, người đời đúng như vậy, chỉ tham ưa ngũ dục, chẳng chịu bỏ tâm tà. Nay đức Phật Thế Tôn, hiện khởi đại bi tâm, lòng lành thương tất cả, chỉ bảo cho biết rõ. Nghe lời đức Phật dạy, không ai chẳng vui mừng. Trong các chúng Nhân Thiên, nhấn đến cho các loài, bò bay và xuân động, đều mong ân cứu độ, thoát ly muôn cõi khổ. Lời đức Thế Tôn dạy, rất sâu rất nhiệm màu. Bậc có trí vừa nghe, liền tin và kính phục. Trí tuệ của đức Phật, trùm khắp cả mười phương, thấu suốt trong ba đời, quá khứ cùng hiện tại, và vị lai các chúng. Nay đối trước Thế Tôn, tất cả hội chúng con, sở dĩ được độ thoát, là nhờ nương đức Phật, trải qua bao kiếp số, cần khổ để tu hành. Ân đức của Thế Tôn, che khắp cõi đại thiên, và quang minh sáng rọi,

mở cửa vào Niết Bàn. Phật là đấng Pháp Vương, đứng trên các bậc Thánh, làm thầy của các cõi, tùy theo nơi tâm nguyện, đều khiến cho đắc đạo. Đời này gặp Thế Tôn, lại được nghe Danh hiệu, đức Phật A Mi Đà, chẳng ai chẳng vui mừng, tâm trí được tỏ ngộ, chuyên tu sẽ thoát khỏi, cảnh khổ của ba đường, lại vượt trôn Nhân Thiên, thẳng về nơi cõi Tịnh. o

Khi ấy đức Phật lại bảo với Bồ Tát Di Lạc rằng: Lành thay ! Lành thay ! Ông Di Lạc, những lời nói của Ông, thật đúng với lý đạo. Nếu có ai phát tâm, một lòng cung kính Phật, thì người đó đúng là, bậc chân chính đại thiện, có được công đức lớn. Vì khắp trong thiên hạ, rất lâu mới có lần, được gặp Phật ra đời. Nay Ta ở cõi này, thị hiện nói Kinh Pháp, giáo hóa chúng

quần sinh, mở bày ra lý đạo, để dứt mọi lưới ngò, lấp hố sâu tham dục, chặn mọi nẻo ác tà. Đi khắp trong ba cõi, không chỗ nào chướng ngại. Mở mang đèn trí tuệ, tóm thâu tất cả lý, cầm giữ các giềng mối, làm rõ rệt phân minh, chỉ bảo cho năm chón, độ người chưa được độ, thoát ly đường sinh tử, thẳng tới đạo Niết Bàn.

Di Lạc ông nên biết! Từ vô số đời trước, Ông tu hạnh Bồ Tát, muốn độ thoát chúng sinh, đã trải qua bao kiếp. Kể theo Ông đắc đạo, cho đến vào Niết Bàn, số đông không kể xiết. Ông cùng với bốn chúng, Trời Người hàng Long Thần, trong khắp mười phương cõi, từ bao kiếp đến nay, xoay chuyển trong năm đường, rất cần khổ lo tu, chẳng thể diễn tả hết. Nhưng đến ngày hôm nay, đường sinh tử chưa dứt, các Ông

được gặp Phật, lại được nghe Kinh Pháp, và được nghe Danh hiệu, đức Phật A Mi Đà. Các Ông nay vui mừng, mười phương Phật cũng vậy, vì biết được các Ông, sẽ lên ngôi Chính giác. Các ông cũng tự nên, chán ghét sự đau khổ, cảnh Sinh, Già, Bệnh, Chết chẳng thể được an vui. Tự mình nên tinh tiến, tu chính trực ngay thẳng, quyết làm các việc lành, sửa tâm ý trong sạch, diệt trừ mọi ngu si, được vào nơi chính đạo. Lời nói đến việc làm, tất cả phải hợp nhau.

Người khéo tu độ mình, dần cứu vớt chúng sinh, phải phát đại thế nguyện, góp mọi công đức lành, tuy khó nhọc một đời, nhưng trong khoảng phút giây, được sinh về Cực Lạc, hưởng an vui mãi mãi. Đã nhổ gốc sinh tử, dứt sạch mọi tham sân, khổ đau và nhiệt não, thời muốn thọ một kiếp, hay

hàng trăm nghìn kiếp, nhân đến vô lượng kiếp, đều được theo ý mình. Pháp Vô vi tự nhiên, gần với đạo Niết Bàn, các ông nên tinh tiến, chẳng nên sinh nghi hoặc, giữa đường lại ăn năn, tự làm nên tội lỗi, ngay đó liền phải sinh, vào cung điện thất bảo, nơi biên địa cõi kia. Ở trong cung điện đó, trải qua năm trăm tuổi, chuyên tu và cầu tiến, mới được vào bậc hạ, của chín phẩm Hoa Sen.

o

Lúc bảy giờ Bồ Tát Di Lặc liền bạch Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn! Chúng con xin y giáo phụng hành, chuyên chí tu học, vâng theo lời Phật dạy, chẳng dám khởi chút nghi. Đức Phật lại bảo rằng: Di Lặc Ông nên biết! Các Ông ở đời này, nếu có lòng ngay thẳng, chẳng làm các điều ác, vâng làm các việc lành, thì khắp cả mười

phương, không ai sánh bằng ông. Vì sao lại như thế? Vì trong chúng Trời Người, ở các cõi Phật khác, tự nhiên làm điều lành, chẳng ai làm điều ác, bởi thế chúng cõi kia, dễ dàng khai hóa được. Còn Ta ở xứ này, giữa cõi đời ngũ ác, ngũ thống và ngũ thiêu, rất khó rất khổ này, thế mà đã làm được, thường giáo hóa chúng sinh, khiến bỏ năm sự ác, đạt được năm điều lành, người đó đủ phúc đức, chứng nhập đạo Niết Bàn, độ cho được sống lâu, an vui nơi cõi Tịnh.

Di Lặc Ông nên biết! Năm sự ác là gì? Năm sự thống là gì? Năm sự thiêu là gì? Làm sao để tiêu được, cả năm sự ác kia? Và làm sao đạt được, năm sự lành an vui, rồi chứng đạo Niết Bàn, độ cho được sống lâu?

Sự ác thứ nhất là: Từ các chúng Thiên Nhân, cho đến loài xuẩn động, phần lớn trong số đó, đều thích làm việc ác, người mạnh lấn kẻ yếu, dành giết cướp của nhau, tàn sát giết hại nhau, rồi ăn nuốt lẫn nhau, chẳng ưa tu đạo đức, chẳng thích làm việc lành, cho nên khi chuyển kiếp, phải thọ lấy báo thân, kẻ gieo nhân tự chịu, chẳng ai gánh hộ mình. Bởi thế khi sinh ra: Hoặc bần cùng hèn hạ, hoặc đui điếc ngọng câm, hoặc lang thang xin sỏ, hoặc ngu si tệ ác, cho đến kẻ ốm đau, bệnh tật và điên cuồng, khổ cực không ngần mé.

Hoặc lại có những người, được giàu sang phú quý, được sáng suốt tài cao, tất cả đều do nhân, hiếu thuận và từ bi, chỗ tu thiện đời trước, kiếp này mới được vậy. Còn kẻ nghèo thấp kém,

do ác nhân đời trước, lúc sống bị lao tù, pháp luật của quốc gia, phải chịu mọi hình phạt, rõ ràng như trước mắt, khó lòng mong thoát khỏi. Đến khi mệnh chung thời, tinh thần lìa khỏi xác, liền đến cõi U Minh, chịu khổ trong ngục tối, tùy theo tội nặng nhẹ, mà chịu kiếp mau lâu. Hết tội báo nơi kia, lại chuyển sang nơi khác, quần quanh trong ba đường, phải chịu mọi nỗi khổ. Thân thể và tình thức, ứng hợp mà sinh ra, báo oán hại lẫn nhau, triền miên không ngừng dứt. Nếu tội ác chưa hết, chẳng xa lìa được nhau, vòng quanh trong sáu nẻo, không biết hẹn nào ra, mỗi nhân duyên như thế, khổ đau không cùng tận. Ở trong cõi thế gian, vòng nhân quả luân hồi, tự nhiên mà chuyển xoay, chẳng phải ai tạo ra. Vì thế các ông nay, phải mau chóng tu hành, cầu

mong cho thoát khỏi, không thì họa tai đến, bất chợt chẳng hẹn ngày, con đường ác quấn quanh, lại hội về nẻo ấy. Đây là khổ thứ nhất, gọi là: nhất đại ác, nhất thống và nhất thiêu, khổ đau không cùng tận.

Ví như đồng lửa lớn, đốt cháy thân thể người, nhưng nếu người biết được, dù ở trong lửa dữ, cần khổ chế hạnh tâm, quán ác kia như huyễn, quyết dứt các đường ác, vâng tu các việc lành, khi duyên lành hội đủ, riêng mình được độ thoát, vì nhờ phúc đức kia, nên chúng đạo Niết Bàn. Khi được Niết Bàn rồi, lại tùy nguyện hóa sinh, giáo hóa chúng Nhân Thiên, khiến cho đều thoát khỏi, các đường ác tối tăm, đó là đại sự lành, bậc nhất của thế gian. o

Đức Phật lại dạy rằng: điều ác thứ hai là: Loài người ở thế gian, cha mẹ và

anh em, vợ chồng và con cái, ruộng vườn và nhà cửa... chẳng có nghĩa lý gì, nếu không theo phép tắc, không hòa thuận kính nhau. Kẻ hoang dâm vô độ, kiêu mạn và buồn lung, chỉ mong được ý mình, tâm hiểm ác quanh co, không nói lời chân thật, tìm cách hại người hiền, kết giao với kẻ dữ, nịnh nọt lừa phỉnh người, đưa vào nơi oan uổng. Kẻ trên thì bất minh, lại tin dùng kẻ dưới, kẻ dưới được chút quyền, lấn lướt bậc trung lương, lại chê bai sàm tấu, mưu toan hại bậc hiền. Kẻ đứng ở ngôi cao, mà lòng không chân chính, không có chút trí tuệ, thì kẻ ấy chính là, đang tự dối gạt mình. Kẻ bề tôi dối Vua, kẻ làm con dối cha, kẻ làm chồng dối vợ, hoặc là chuyển ngược lại, nhấn đến bậc trí thức, cũng lừa dối lẫn nhau. Tất cả đều từ nhân, ham muốn không biết đủ, ngu

si và tức giận. Kẻ sang hèn trên dưới, tâm ý đều như vậy. Kẻ phá hoại gia phong, chẳng đoái hoài trên dưới, quyền thuộc và họ hàng, nhân đó đứt lia nhau. Ở cùng nơi xóm làng, hoặc là chốn chợ phiên, kẻ quê mùa ít hiểu, lam lũ theo sự nghiệp, cũng bóc lột của nhau, tìm cách lừa gạt nhau, và mưu hại lẫn nhau, từ đó mà kết thành, báo oán hận thù nhau. Còn với kẻ giàu sang, lại dữ lòng keo kiệt, chẳng chịu làm bố thí, nhẫn đến cả vợ con, quyền thuộc và họ hàng, vẫn bo bo xén tiéc, đồng các cũng chẳng cho, kẻ tham ngu như thế, tới khi mãn báo thân, phúc kia tự tiêu hết, riêng chịu khổ một mình, tiền tài và địa vị, cũng chẳng giúp được gì. Việc thiện ác xưa nay, tuần hoàn theo lý đạo, làm thiện được an vui, làm ác chịu đau khổ, giờ chót mới ăn năn,

hỏi làm sao có kịp? Vì vậy hết thế gian, phải mau mau ngừng ác, tán dương các việc lành, cùng nhau gom sức lại, chuyên tu tập công đức, ác ấy mới tự tiêu. Vả lại kẻ làm ác, các Thiện thần đều hay, ghi chép tên người đó, khi phúc hết mệnh chung, thần hồn đi tới trước, Kính điện của Diêm Vương, tới đó phải tự khai, rồi đọa vào nẻo ác, vì vậy có ba đường, khổ não chẳng thể oan. Kẻ trôi lặn trong đó, trải qua bao đời kiếp, không biết hện nào ra, khổ đau không kể xiết. Đó là ác thứ hai, khổ thống và khổ thiêu, mọi khổ báo như vậy.

Ví như đồng lửa lớn, đốt cháy thân thể người, nhưng nếu người biết được, dù ở trong lửa dữ, cần khổ chế hạnh tâm, quán ác kia như huyễn, quyết dứt các đường ác, vâng tu các việc lành, khi

duyên lành hội đủ, riêng mình được độ thoát, vì nhờ phúc đức kia, nên chúng đạo Niết Bàn. Khi được Niết Bàn rồi, lại tùy nguyện hóa sinh, giáo hóa chúng Nhân Thiên, khiến cho đều thoát khỏi, các đường ác tối tăm, đó là đại sự lành, thứ hai của thế gian. o

Đức Phật lại dạy rằng: Điều ác thứ ba là: Loài người ở thế gian, nương vào nhau mà sống, chung trong khoảng đất trời, tuổi thọ ở cõi đời, chẳng được là bao nhiêu. Trên có bậc Hiền tài, bậc Trưởng giả giàu sang, dưới có kẻ bần cùng, kẻ yếu đau ti tiện, và có những kẻ ác, thường mang lòng chẳng lành, chỉ nghĩ tới dâm ô, tính toán cướp đoạt người, đầy phiền não trong tâm. Hoặc lại có những kẻ, làm Vua chẳng thương dân, làm quan chẳng chính trực, thường giao kết hội

họp, đem quân sát hại nhau, khiến đầu rơi máu chảy, ai oán khắp gần xa. Hoặc lại có những kẻ, chuyên toan tính lợi mình, và cướp đoạt của công, khinh khi bậc hiền tài, gian dối nịnh kẻ trên, ác tâm hại kẻ dưới, cậy thế lực lấn người, gây oán hận chất chồng.

Hoặc lại có những kẻ, đối với cả họ hàng, chẳng kính trên nhường dưới, bị người thân ghét bỏ. Hoặc lại có những kẻ, đối pháp luật nước nhà, coi thường cả kỷ cương, gây nên bao tội lỗi. Những tội ác như thế, chạm đến cả thần minh, nhật nguyệt đều soi tỏ, vì thế những kẻ kia, thường ở trong nẻo ác. Kẻ trôi lặn trong đó, trải qua bao đời kiếp, không biết hên nào ra, khổ đau không kể xiết. Đó là ác thứ ba, khổ thống và khổ thiêu, mọi khổ báo như vậy.

Ví như đồng lửa lớn, đốt cháy thân thể người, nhưng nếu người biết được, dù ở trong lửa dữ, cần khổ chế hạnh tâm, quán ác kia như huyễn, quyết dứt các đường ác, vâng tu các việc lành, khi duyên lành hội đủ, riêng mình được độ thoát, vì nhờ phúc đức kia, nên chúng đạo Niết Bàn. Khi được Niết Bàn rồi, lại tùy nguyện hóa sinh, giáo hóa chúng Nhân Thiên, khiến cho đều thoát khỏi, các đường ác tối tăm, đó là đại sự lành, thứ ba của thế gian. o

Đức Phật lại dạy rằng: Điều ác thứ tư là: Loài người ở thế gian, chẳng lo tu việc thiện, chỉ thích làm việc ác. Hoặc Vọng ngôn, Ý ngữ, Lương thiệt và Ác khẩu, ganh ghét bậc hiền lương, mưu toan phá đạo thường, bất hiếu với song thân, khinh khi bậc sư trưởng, chẳng gần gũi bạn lành, tự cống cao ngã mạn,

cho mình là hơn hết. Lại cậy thế làm càn, coi khinh lẩn kẻ khác, chẳng biết tự ăn năn, chẳng kính tín Tam Bảo, chẳng kiêng nể quỷ thần, tự dùng tâm kiêu mạn, cho đó là việc thường, không chút gì lo sợ. Những kẻ ác như thế, nhờ chút phúc đời trước, còn dư lại đời này, thêm việc làm kinh doanh, được ít cho là đủ, sinh tâm tự cống cao, coi khinh hết tất cả. Những kẻ ngu như thế, đời này thích làm ác, phúc trước tự tiêu tan, các vị thiện quỷ thần, đều lìa bỏ lánh xa, riêng một mình cô lập, không còn chỗ cậy nhờ. Khi thọ mệnh đến kỳ, những điều ác hiện ra, cùng oan gia trái chủ, vây quanh đến báo thù. Kẻ làm ác nằm kia, tùy theo nghiệp nhiều ít, đi thẳng vào lao ngục, bị cái cảnh dầu sôi, và lửa thiêu cột đốt, thân tâm của kẻ đó, thống khổ rất vô cùng, đương ngay lúc bấy

giờ, ăn năn đâu có kịp? Vậy khuyên khắp thế gian, chớ để cho sai lầm, chớ vào ba nẻo ác, vì đã vào đó rồi, không biết hện nào ra, khổ đau không kể xiết. Đó là ác thứ tư, khổ thống và khổ thiêu, mọi khổ báo như vậy.

Ví như đồng lửa lớn, đốt cháy thân thể người, nhưng nếu người biết được, dù ở trong lửa dữ, cần khổ chế hạnh tâm, quán ác kia như huyễn, quyết dứt các đường ác, vâng tu các việc lành, khi duyên lành hội đủ, riêng mình được độ thoát, vì nhờ phúc đức kia, nên chứng đạo Niết Bàn. Khi được Niết Bàn rồi, lại tùy nguyện hóa sinh, giáo hóa chúng Nhân Thiên, khiến cho đều thoát khỏi, các đường ác tối tăm, đó là đại sự lành, thứ tư của thế gian. o

Đức Phật lại dạy rằng: Điều ác thứ năm là: Loài người ở thế gian, ham

chơi và lười biếng, chẳng chịu tu việc thiện, chẳng nghiêm xét lỗi mình, vì thế mà nhà cửa, quyền thuộc và họ hàng, đều bị cảnh đói nghèo. Nếu bậc trên dạy dỗ, lại tròn mắt đứng nhìn, chẳng khởi chút mừng vui, còn ngang nhiên cãi lại, giống như kẻ oan gia; chỉ thích xin tiền của, chẳng biết khổ người thân, kẻ bội nghĩa quên ân, không chút tâm báo đền, nên nghèo cùng khốn khổ. Lại có kẻ ham chơi, theo đòi phường trộm cướp, đi tước đoạt của người, để cung cấp cho mình. Được rồi ham tửu sắc, ăn uống chẳng tiết độ, lòng càng thêm hung hãn, tính ác lại tăng cao. Những kẻ ngu như thế, chỉ thích chống hại người, không một chút thương yêu, không mảy may lễ nghĩa. Vì thế trong lục thân, quyền thuộc và họ hàng, không chỗ để cậy nương, không báo ân

cha mẹ, không trả nghĩa bạn bè, chỉ thích làm điều ác, cả ba nghiệp nhuốm nhơ. Lại phỉ báng chính Pháp, chẳng tin luật nhân quả, chẳng tin sự tu hành, làm lành và lánh ác, có thể cứu độ đời. Chẳng tin sau khi chết, thần thức phải thụ sinh, vì thế kẻ ác kia, làm rối loạn kỷ cương, phá hoại nơi Tăng chúng, cùng cha, mẹ, anh, em, quyến thuộc và họ hàng. Những kẻ ngu như thế, tự cho mình là đúng, chẳng biết nghĩ thân này, là cha mẹ ban cho, thầy cô và bạn bè, giáo dưỡng giúp đỡ cho. Với những kẻ như thế, khi chết đọa tam đồ, chẳng biết lối nào ra. Chư Phật đại từ bi, phát tâm lành dạy dỗ, chỉ bảo cho con đường, thiện ác cùng sinh tử, phải học lấy mà tu, nhưng những kẻ ác kia, chẳng khởi tâm thành tín; vì trong tâm kẻ đó, lấp đầy cả bóng đêm, nên tới khi

mệnh chung, những điều ác hiện ra, cuốn lôi thần thức nghiệp, thẳng tới nơi ngục tối, chịu cảnh khổ nấu nung. Lúc biết chẳng lo tu, khổ cùng mong sám hối, ăn năn quá muộn màng, còn tính sao cho kịp?

Ở trong khoảng đất trời, bốn loài sinh, sáu nẻo, năm đạo chuyển rõ ràng, thật mênh mông mờ mịt, theo thiện ác báo ứng, họa phúc chẳng rời nhau, tự làm thời tự chịu, chẳng ai thay được mình. Khi mệnh chung đến kỳ, các cảnh trước sinh ra, là tội hay là phúc, tùy nghiệp mà thụ thân. Người làm lành được phúc, như sáng vào chỗ sáng, từ vui vào chỗ vui. Người ngu làm việc dữ, như tối vào chỗ tối, từ khổ vào chỗ khổ. Vậy nào ai hiểu được, chỉ có Phật biết thôi. Lời Như Lai dạy bảo, chẳng mấy người tin theo. Nghiệp sinh tử

không dứt, ba đường ác chẳng thôi, người đời ham như thế, nói sao cho hết được. Vậy khuyên khắp thế gian, chớ để cho sai lầm, chớ vào ba nẻo ác, vì đã vào đó rồi, không biết hện nào ra, khổ đau không kể xiết. Đó là ác thứ năm, khổ thống và khổ thiêu, mọi khổ báo như vậy.

Ví như đồng lửa lớn, đốt cháy thân thể người, nhưng nếu người biết được, dù ở trong lửa dữ, cần khổ chế hạnh tâm, quán ác kia như huyễn, quyết dứt các đường ác, vâng tu các việc lành, khi duyên lành hội đủ, riêng mình được độ thoát, vì nhờ phúc đức kia, nên chứng đạo Niết Bàn. Khi được Niết Bàn rồi, lại tùy nguyện hóa sinh, giáo hóa chúng Nhân Thiên, khiến cho đều thoát khỏi, các đường ác tối tăm, đó là đại sự lành, thứ năm của thế gian.

Đức Phật lại bảo rằng: Di Lạc ông nên biết: Trong cõi đời ngũ ác, ngũ thống và ngũ thiêu, triển chuyển đổi cho nhau, nếu phạm ác thì đọa, sinh vào ba đường dữ, hiện đời nghèo đói khổ, nhiều bệnh hoạn tai ương, cầu sống không sống được, cầu chết cũng chẳng xong, nghiệp để cho chiêu cảm, thấy hết sự khổ kia, mạng chung lại đọa vào, các đường ác khổ thống, lại kết thêm oán thù, và tàn hại lẫn nhau. Từ duyên là tội nhỏ, dần dần tạo lớn thêm, vì ngu si tham đắm, sắc dục và tiền tài, cùng danh văn lợi dưỡng, muốn khoái lạc bản thân, không phút giây phản tỉnh. Kẻ si ám tranh đua, được vinh hoa phú quý, lòng ý thế tự cao, cho mình là trên hết, chẳng biết đó chỉ là, chút dư báo đời trước, làm thiện nay thành quả. Những kẻ ngu như thế, chẳng biết tự ăn

năn, chẳng chịu làm b² thí, chẳng tín đạo từ bị, phúc kia theo người hưởng, đến kỳ sẽ tự tiêu. Khi đó mới lo lắng, nghiệp dữ ào đến ngay, dù cho có hoảng hốt, ăn năn đâu có kịp, thần thức theo nghiệp tạo, liền đọa ch²on tam đ²o, luật nhân quả xưa nay, thường hằng là như vậy, khổ đau đến tận cùng.

Các người nay được nghe, lời dạy của Như Lai, phải suy nghĩ cho kỹ, ghi nhớ ở trong lòng, quyết xa rời việc ác, chăm tu các việc lành, tr²on đời chẳng thoái lui. Lại kính Phật tr²ọng Tăng, gần gũi bậc hiền tài, và tôn xưng Tam Bảo, một lòng cầu giải thoát, dứt sạch khổ ba đường, lìa hết mọi âu lo, chuyên tâm trì Hiệu Phật, phát nguyện về Tây Phương, gặp Phật A Mi Đà, đó là thiện bậc nhất, để thoát ly năm ác, năm thống và năm thi²eu.

Vì vậy nay các Ông, phải trông các cội đức, phải ban ân tế độ, chớ hủy phạm cấm giới, thường hành đạo Nhẫn nhục, Tinh tiến và Thiên định, đủ các pháp Ba La, lòng phải sáng như gương, như mặt trời mặt trăng, soi đường cho sáu nẻo. Giáo hóa triển chuyển nhau, không để cho đoạn dứt, nêu cao gương trí tuệ, khen ngợi lòng thẳng ngay, khuyên trì trai giữ giới, trọn một ngày một đêm, hơn trăm năm tích thiện. Ở cõi này tu được, dẫu chỉ mười ngày đêm, hơn các cõi Phật khác, làm lành cả nghìn năm. Vì sao lại như thế ? Vì các cõi Phật khác, người làm lành thì nhiều, kẻ làm ác thì ít, hưởng phúc báo tự nhiên, không chỗ để tạo tác. Chỉ có cõi chúng đây, không có báo tự nhiên, phải khổ nhọc mong cầu, thân tâm chịu vất vả, chưa từng phút nghỉ ngơi. Vì

vậy đức Như Lai, thương xót hiện ra đời, giữa trong chúng Trời Người, và khắp cả quần sinh, khuyên răn cho biết đạo. Tùy theo duyên nhiều ít, mà biết được lối vào, lại truyền cho Kinh Pháp, là lối đạo để đi, tiến lên về cõi Phật.

Chỗ nào Phật bước qua, nơi thành thị xóm làng, nhờ vào sự giáo hóa, mà người được thuận hòa. Gió mưa cũng phải thời, tật dịch chẳng khởi lên, đất nước được yên thịnh. Di Lặc ông nên biết! Ta thương xót các ông và hết cả thế gian, hơn cha mẹ thương con. Ngày nay Ta thành Phật, ở trong cõi đời này, để hóa độ ngũ ác, để tiêu trừ ngũ thống, để diệt hết ngũ thiêu. Đem thiện để phá ác, lấy trí để phá ngu, diệt hết đường sinh tử, khiến được năm phúc lành, chóng thành bậc chính giác. o

Đức Phật lại bảo với Bồ Tát Di Lặc rằng: Các ông phải khéo nghĩ, khéo tư duy cho kỹ, phải răn dạy lẫn nhau, phải y Pháp tu hành, đừng để tâm biếng trễ, đừng trái phạm oai nghi, đừng để cho Pháp diệt.

Khi ấy đại Bồ Tát Di Lặc liền từ tòa ngồi đứng dậy nhiễu Phật ba vòng, rồi trở về chỗ cũ, cung kính chấp tay mà bạch Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn!

Những lời dạy bảo của Đức Thế Tôn rất đúng! Những lời dạy bảo của Đức Thế Tôn rất đúng! Chúng con xin được y giáo phụng hành, đời đời kiếp kiếp chẳng để lãng quên. o

Bấy giờ đức Phật lại bảo với tôn giả A Nan rằng: Nay Ông nên đứng dậy, cung kính và chấp tay, tề chỉnh lại y phục mà đĩnh lễ đức Phật Vô Lượng Thọ. Vì đức Phật kia đã trải qua bao

kiếp tu hành, thành tựu được vô lượng vô biên công đức, thường được chư Phật trong khắp mười phương xưng tán và khen ngợi. 0

Khi ấy tôn giả A Nan liền từ tòa ngồi đứng dậy, y phục chỉnh tề, đầy đủ oai nghi, cung kính chấp tay, hướng về phương Tây, cúi đầu đảnh lễ, ngũ thể đầu địa, mà kính lễ đức Phật Vô Lượng Thọ. Lễ Phật xong rồi, lại đứng trang nghiêm, cung kính bạch rằng: Bạch đức Thế Tôn! Nay con muốn được thấy đức Phật A Mi Đà và cõi nước Cực Lạc cùng chư Thánh chúng Thanh Văn, Bồ Tát ở cõi nước kia. Lời nói vừa xong, tức thời liền thấy đức Phật Vô Lượng Thọ, phóng ra vô lượng ánh hào quang lớn, chiếu soi tất cả các thế giới của chư Phật mười phương. Trong tất cả các núi: núi Kim Cương, núi Thiết Vi, núi

Tu Di là bậc nhất, hết thấy Núi lớn nhỏ, đều cùng một màu sáng, do hào quang Phật chiếu. Cũng ví như kiếp thủy, đầy nước cả thế gian, trong đó muôn sự vật, chìm đắm chẳng thấy hiện, chỉ thấy rộng mênh mông, đâu đâu cũng là nước. Quang minh đức Phật kia, tỏa sáng cũng như vậy. Trong tất cả hào quang, Thanh Văn và Bồ Tát, chư Thiên cùng Nhật Nguyệt, thấy đều bị ẩn che, chỉ thấy hào quang Phật, soi khắp cả mười phương. o

Bảy giờ tôn giả A Nan và hết thấy hội chúng đều thấy đức Phật Vô Lượng Thọ, uy đức vòi vọi như núi Tu Di, vượt trên tất cả các hàng Thánh chúng trong khắp các cõi. Quang minh và tướng hảo của đức Phật A Mi Đà rất là trang nghiêm chẳng thể nghĩ bàn. Các hàng đại chúng, Thanh Văn, Bồ Tát ở

cõi nước kia, nương theo ánh Quang minh của đức Phật A Mi Đà, cũng lại thấy được đức Phật Thích Ca Mâu Ni đang ở trong giữa cõi Sa Bà này, vì hàng đại chúng Trời, Người, Thanh Văn, Bồ Tát mà tuyên bày chính pháp.

Khi ấy đức Phật lại bảo với tôn giả A Nan và Bồ Tát Di Lặc rằng: Các ông có thấy cõi nước kia, từ mặt đất trở lên, đến cõi trời Tịnh Cư, những đồ vật trang nghiêm, thanh tịnh và nhiệm màu, thấy biết hết được chăng? o

A Nan liền bạch rằng: Dạ Bạch đức Thế Tôn! Chúng con đã thấy hết.

Các ông nay có nghe, đức Phật Vô Lượng Thọ, phát ra âm thanh lớn, khắp tất cả các cõi, để giáo hóa chúng sinh, được thoát sinh tử chăng?

Dạ bạch đức Thế Tôn! Chúng con đã được nghe.

Các ông nay có thấy, nhân dân cõi nước kia, nương cung điện thất bảo, cao trăm nghìn do tuần, mà đi khắp mười phương, để cúng dàng chư Phật, không bị chướng ngại chằng?

Dạ bạch đức Thế Tôn! Chúng con nay đã thấy.

Các ông nay có thấy, nhân dân cõi nước kia, có loài thai sinh chằng?

Dạ bạch đức Thế Tôn! Chúng con nay đã thấy, nhân dân cõi nước kia, đều do phúc đức lớn, nương vào nơi Hoa Sen, hoặc là nơi Cung Điện, rộng đẹp bằng thất bảo, hoặc một trăm do tuần, hoặc năm trăm do tuần, mà hóa hiện sinh ra, hưởng mọi sự khoái lạc, tự nhiên theo ý mình, giống như chúng chư Thiên, trên cõi trời Đạo Lợi. o

Bấy giờ Bồ Tát Di Lạc liền bạch Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn! Vì

duyên lành gì mà nhân dân cõi nước kia thụ thai hóa sinh ra?

Đức Phật liền bảo rằng: Di Lặc ông nên biết! Nếu có chúng sinh nào, tu mọi công đức lành, nguyện sinh về nước kia, nhưng tâm trí chẳng tỏ, chỉ giữ một niềm tin. Vì không có trí tuệ, chẳng hiểu được Trí Phật, Trí chẳng thể nghĩ bàn, Trí chẳng thể tán dương, Trí đại thừa rộng lớn, Trí vượt trên tất cả, Trí vô thượng tối thắng. Đối với các Trí này, lòng còn sinh nghi hoặc. Nhưng lại tin tội phúc, tin có Phật Mi Đà, tin có cõi Tây Phương, tin nhất tâm niệm Phật, tin tu công hạnh lành, tin nguyện được sinh về, cõi nước đức Phật kia. Những hạng người như thế, được sinh về cõi kia, ở trong nơi Hoa Sen, hoặc Cung điện thất bảo, trải qua hàng trăm năm, chẳng được thấy Thân Phật,

chẳng được nghe Kinh Pháp, chẳng được thấy Bồ Tát, và Thánh chúng Thanh Văn, vì thế ở cõi kia, gọi là “thụ thai sinh”.

o

Nếu có chúng sinh nào, tin Trí tuệ của Phật, cho đến Trí tối thắng, làm mọi công đức lành, một lòng tin hồi hướng, thì những chúng sinh ấy, ở trong hoa bảy báu, tự nhiên hóa sinh ra, ngồi kiết già phu tọa, chỉ trong khoảng phút giây, thân tướng sáng rực rỡ, trí tuệ và công đức, tự nhiên được đầy đủ, như các vị Bồ Tát, bậc lớn ở cõi kia.

Lại nữa ông Di Lạc! Có các hàng Bồ Tát, ở cõi nước phương khác, phát tâm muốn được thấy, đức Phật Vô Lượng Thọ, cùng các bậc Bồ Tát, và Thánh chúng Thanh Văn, để cung kính cúng dàng. Thời những Bồ Tát đó, tới

khí mệnh chung thời, được sinh về cõi kia, tự nhiên hóa sinh ra, trong Hoa Sen thất bảo, thấy Phật A Mi Đà, được Vô sinh pháp nhẫn, và tâm Bất thoái chuyển.

Di Lạc ông nên biết! Những bậc hóa sinh kia, đều là do kiếp trước, có trí tuệ tối thắng, chuyên tu công đức lành, làm các hạnh Bồ Tát, nguyện sinh về cõi kia, tới khi xả báo thân, được phúc lớn như vậy. Còn các bậc thai sinh, vì không có trí tuệ, trải qua trăm năm tuổi, không được nhìn thấy Phật, chẳng được nghe Kinh Pháp, cùng các hàng Bồ Tát, và Thánh chúng Thanh Văn. Bởi thế nên biết rằng: đối với hạng người này, phúc đức còn ít ỏi, trí tuệ còn sinh nghi, chỉ có lòng tin lớn, tin Phật A Mi Đà, và tin cõi Tây Phương. Giữ lòng tin như thế, rồi phát

nguyện thụ trì, Danh hiệu đức Phật kia, người ấy tuy chưa đủ, công đức và trí tuệ, nhưng do bản nguyện Phật, cũng được sinh cõi kia. o

Lại nữa ông Di Lặc! Ví như vua Chuyển Luân, có cung điện riêng biệt, trang sức bằng thất bảo, tốt đẹp và uy nghiêm. Khi ấy có Vương tử, mắc tội với nhà vua, liền bị giam trong đó, cột bằng giây khóa vàng, rồi cung cấp cho ăn, giường nằm và áo mặc, đủ các thứ trang nghiêm, giống như vua Chuyển Luân, không có gì khác biệt. Vậy theo ý các Ông, các vị Vương tử kia, có vui thú được không?

Di Lặc liền bạch rằng: bạch đại đức Thế Tôn! chắc chắn không ai muốn, mà tìm đủ mọi cách, nương nhờ các thế lực, và chỉ cầu được ra. o

Đức Phật lại bảo rằng: Các chúng kia cũng vậy, vì nhân tu đời trước, chưa đầy đủ công đức, và chưa đủ trí tuệ, nên sinh cung điện kia. Tuy ở trong cung ấy, không có các hình phạt, không có những nỗi khổ, nhưng trải hàng trăm năm, chẳng được thấy Tam Bảo, chẳng được cúng dàng Phật, chẳng được học Chính pháp, chẳng được tu phúc lành, nên lấy đó làm khổ. Kỳ thực không có khổ, như khổ ở thế gian. Chúng đó biết lỗi mình, lòng ăn năn tự trách, cầu xa lìa chôn đó, thời liền được như ý. Khi lìa chôn đó rồi, liền đi đến trước Phật, cung kính mà cúng dàng. Nhờ vào phúc cúng dàng, và lực đức Phật kia, mà hàng chúng nhân ấy, được phân thân vô số, chỉ trong khoảng phút giây, đi cúng mười phương Phật, lại được nghe Kinh Pháp, nghe xong về

nước mình, chuyên tu tập đầy đủ. Di Lạc ông nên biết! Nếu có Bồ Tát nào, còn sinh lòng nghi hoặc, sẽ mất lợi ích lớn. Bởi vì thế cho nên, các ông trong hội này, phải tin vào trí tuệ, của chư Phật mười phương. o

Bấy giờ Bồ Tát Di Lạc bạch với đức Phật rằng: Bạch đức Thế Tôn! Ở cõi nước này, có bao nhiêu vị Bồ Tát hạng Bất Thoái Chuyển được sinh về cõi kia?

Đức Phật liền bảo rằng: ở thế giới cõi này, có sáu mươi bảy ức vị Bồ Tát Bất Thoái Chuyển, được sinh cõi Phật kia. Mỗi vị Bồ Tát đó, đã từng đi cúng dàng, vô lượng và vô số, các đức Phật mười phương, gần bằng với Ông vậy. Lại có các Bồ Tát, sơ trụ tới thập địa, hoặc chỉ mới phát tâm, số đông không kể xiết, cũng đều được vãng sinh.

Di Lạc ông nên biết! Chẳng những các Bồ Tát, ở cõi nước Ta đây, được sinh về cõi kia, mà trong khắp mười phương, cõi nước các đức Phật, còn được nhiều hơn thế. Nay Ta lược nói qua, cho các ông biết rõ: o

Thứ nhất là cõi nước, đức Phật tên Viễn Chiếu, có tám trăm mười ức, Bồ Tát Bất Thoái Chuyển, được sinh về cõi kia.

Thứ hai là cõi nước, đức Phật tên Bảo Tạng, có chín mươi ức vị, Bồ Tát Bất Thoái Chuyển, được sinh về cõi kia.

Thứ ba là cõi nước, đức Phật Vô Lượng Âm, có hai trăm hai mươi ức vị, Bồ Tát Bất Thoái Chuyển, được sinh về cõi kia.

Thứ tư là cõi nước, đức Phật Cam Lộ Vị, có hai trăm năm mươi ức vị, Bồ

Tát Bất Thoái Chuyển, được sinh về cõi kia.

Thứ năm là cõi nước, đức Phật tên Long Thắng, có mười bốn ức vị, Bồ Tát Bất Thoái Chuyển, được sinh về cõi kia.

Thứ sáu là cõi nước, đức Phật tên Thắng Lực, có một vạn bốn nghìn vị, Bồ Tát Bất Thoái Chuyển, được sinh về cõi kia.

Thứ bảy là cõi nước, đức Phật tên Sư Tử, có năm trăm ức vị, Bồ Tát Bất Thoái Chuyển, được sinh về cõi kia.

Thứ tám là cõi nước, đức Phật Ly Cấu Quang, có tám mươi ức vị, Bồ Tát Bất Thoái Chuyển, được sinh về cõi kia.

Thứ chín là cõi nước, đức Phật tên Đức Thủ, có sáu mươi ức vị, Bồ Tát Bất Thoái Chuyển, được sinh về cõi kia.

Thứ mười là cõi nước, đức Phật Diệu Đức Sơn, có sáu mươi ức vị, Bồ Tát Bất Thoái Chuyển, được sinh về cõi kia.

Mười một là cõi nước, đức Phật tên Nhân Vương, có được mười ức vị, Bồ Tát Bất Thoái Chuyển, được sinh về cõi kia.

Mười hai là cõi nước, đức Phật Vô Lượng Hoa, cõi đó có vô số, vô lượng và vô biên, các chúng đại Bồ Tát, đều chứng Bất Thoái Chuyển, trí tuệ rất biện tài, đã từng đi cúng dàng, vô lượng các đức Phật. Chỉ trong khoảng bảy ngày, có thể thâm nhiếp được, những pháp tu kiên cố, của các vị Đại Sĩ, chuyên tu trăm nghìn kiếp. Những vị Bồ Tát này, đều đã được vãng sinh.

Mười ba là cõi nước, đức Phật tên Vô Úy, cõi đó có tất cả, bảy trăm chín

mười ức, các vị đại Bồ Tát, đồng chứng Bất Thoái Chuyển, và bậc mới phát tâm, cùng Thanh Văn hiện chúng, thấy đều được vãng sinh, số đông không kể xiết.

Di Lạc ông nên biết: chẳng những các Bồ Tát, mười bốn cõi nước Phật, mới được vãng sinh về, mà vô lượng xứ Phật, trong khắp mười phương cõi, có rất nhiều vô số, các vị đại Bồ Tát, đồng hàng như thế kia, cũng đều được sinh về. Nếu Ta nói danh hiệu, của mười phương chư Phật, và các chúng Thanh Văn cùng các hàng Bồ Tát, được sinh về nước kia, suốt cả ngày lẫn đêm, trải dài qua một kiếp, còn không thể hết được. Nay Ta vì các ông, và chúng hội cõi này, chỉ bày nói lược qua. o

Bấy giờ đức Phật lại bảo với Bồ Tát Di Lạc rằng: Có người nào được

nghe, Danh hiệu đức Phật kia, cho đến trong một niệm, mà sinh tâm vui mừng, nên biết rằng người ấy, sẽ được lợi ích lớn, đủ vô lượng công đức. Di Lạc ông nên biết! Ví như đám lửa lớn, cháy lan tràn khắp nơi, ba nghìn cõi đại thiên, mà lại có được người, gắng sức muốn vượt qua, để được nghe Kinh này. Nghe rồi vui tin nhận, phát nguyện đọc tụng trì, theo đúng lời Phật dạy, sẽ được công đức lớn, thật chẳng thể nghĩ bàn. Vì sao lại như thế? Vì có nhiều Bồ Tát, muốn được nghe Kinh này, mà còn không được nghe. Nếu có chúng sinh nào, đối với đạo Vô thượng, mà được nghe Kinh này, trọn không hề thoái chuyển. Bởi vì thế cho nên, phải một lòng tin nhận, phát nguyện mà thụ trì, đúng lý thuyết tu hành. Ta nay vì chúng sinh, luân hồi trong sáu nẻo, nói

ra Kinh Pháp này, để khiến cho tất cả, được thấy đức Phật Vô Lượng Thọ và hết thấy cảnh đẹp của thế giới Tây Phương. 0

Như Lai nói Kinh này, nếu ai còn chưa tin, và muốn làm việc gì, thì phải nên làm ngay, chớ đừng để đến khi, Như Lai diệt độ rồi, mới sinh tâm nghi hoặc.

Đến đời mạt rất sau, tam tạng tiêu diệt hết, Như Lai đại từ mẫn, riêng lưu lại Kinh này, ở đời một trăm năm. Nếu có chúng sinh nào, mà gặp được Kinh này, tùy theo chỗ ý muốn, thấy đều được độ thoát. 0

Đức Phật lại bảo với Bồ Tát Di Lặc rằng: Như Lai hiện ra đời, khó gặp và khó thấy, các Kinh giáo của Phật, cũng rất khó được nghe; Thắng pháp của Bồ Tát, như sáu Ba La Mật, cũng rất khó

được nghe; Gặp bậc thiện tri thức, nghe Pháp và tu hành, cũng lại là rất khó. Nếu ai nghe Kinh này, tin hiểu và thụ trì, là khó trong cái khó, không có gì khó hơn. Vì thế Pháp Như Lai, phải làm đúng như vậy, phải nói đúng như vậy, phải dạy đúng như vậy, phải tin đúng như vậy, và tu đúng như vậy. o

Khi ấy đức Thế Tôn, nói Kinh Pháp này rồi, có vô lượng chúng sinh, đều phát tâm Bồ Đề. Có một vạn hai nghìn, na do tha số người, được Pháp nhãn thanh tịnh. Lại có hai mươi hai ức chư Thiên các cõi, và nhân loại thế gian, chúng quả A Na Hàm. Lại có tám mươi vạn, hàng Tỷ khiêu lậu tận, chúng quả A La Hán. Bốn mươi ức Bồ Tát, chúng được Bất Thoái Chuyển. Các bậc đại chúng đó, đều phát nguyện rộng lớn, đem công đức hoằng thế, để

trang nghiêm thân mình, ở về đời sau này, sẽ thành bậc Chính Giác. 0

Lúc bảy giờ khắp trong ba nghìn đại thiên thế giới, sáu lần chấn động, hào quang của đức Phật, chiếu khắp cả mười phương. Trăm nghìn thứ âm nhạc, tự nhiên đều nổi lên. Vô lượng thứ hoa đẹp, tỏa hương thơm dịu khắp, từ trên không rải xuống.

Khi đức Phật nói Kinh này rồi, Bồ Tát Di Lạc và các hàng Bồ Tát ở khắp mười phương, cùng Tôn giả A Nan, hàng Thanh Văn, Duyên Giác, cùng với đại chúng Trời Người, Long Thần, tất cả trong Pháp Hội, nghe đức Phật nói rồi, đều vui mừng tin nhận, đĩnh lễ mà thoái lui. 0

PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ
TRANG NGHIÊM THANH TỊNH
BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH

**BẠT NHẤT THIẾT NGHIỆP CHƯÓNG
CĂN BẢN ĐẮC SINH TỊNH ĐỘ ĐÀ LA NỊ**

N^ẵng m^ờ a mi đ^á bà đ^ạ, đ^á tha già đ^á
đ^ạ, đ^á đ^ịa đ^ạ tha, a mi l^ị đ^ô bà t^ỳ, a mi
l^ị đ^á t^{át} đ^{am} bà t^ỳ, a mi l^ị đ^á t^ỳ ca lan
đ^ể, a mi l^ị đ^á t^ỳ ca lan đ^á, già di n^hi, già
già na, chỉ đ^á ca l^ệ, sa bà h^ạ.

(3 lần) 0 0 0

Hội lớn trốn Liên Trì
Đức Mi- Đà Như- Lai
Và Quán- Âm, Thế- Chí
Cùng ngự tọa sen đ^{ài}
Toà Vàng trên tiếp dẫn
Thệ độ khắp muôn loài
Giữ sạch kiếp trần a^ị.

Nam-Mô Liên-Trì Hội-Thượng Phật
Bồ-Tát Ma-Ha-Tát. (3 lần) 0 0 0

TÂM KINH BÁT NHÃ

BA- LA- MẬT- ĐA

Khi ngài Quán- Tự- Tại Bồ- Tát, thực hành sâu xa pháp Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Ngài soi thấy năm uẩn đều không liên độ thoát hết thủy khổ ách.

Này ông Xá-Lợi-Tử! sắc chẳng khác không, không chẳng khác sắc, sắc tức là không, không tức là Sắc, Thọ, Tưởng, Hành, Thức cũng đều như thế.

Này ông Xá-Lợi-Tử! Tướng không của mọi pháp, không sinh, không diệt, không nhớ, không sạch, không thêm, không bớt; cho nên trong chân- không, không có Sắc, không có Thọ, Tưởng, Hành, Thức; không có Mắt, Tai, Mũi, Lưỡi, Thân, Ý; không có Sắc, Thanh, Hương, Vị, Xúc, Pháp; không có nhãn-giới, cho đến không có ý- thức giới; không có vô- minh, cũng không có cái hết vô- minh; cho đến già, chết, cũng không

có cái hết già, chết; không có Khổ, Tập, Diệt, Đạo, không có trí- tuệ, cũng không có chứng đắc, vì không có chỗ chứng đắc.

Bồ-Tát y theo Bát-nhã-Ba-la-mật-đa, nên tâm không ngăn ngại, vì không ngăn ngại, nên không sợ hãi, xa hẳn mộng tưởng điên đảo, đạt tới Cứu- kính Niết- bàn. Chư Phật trong ba đời cũng y vào Bát-nhã Ba-la-mật-đa mà được đạo Vô-thượng Chính-đẳng Chính- giác. Cho nên biết Bát-nhã Ba-la-mật-đa là đại thần chú, là đại minh chú, là vô thượng chú, là vô đẳng đẳng chú, trừ được hết thảy khổ; chân thực không hư.

Vì vậy nói ra bài chú Bát-nhã Ba-la-mật-đa, liền nói bài chú rằng: “Yết-đế, Yết-đế, Ba-la Yết-đế, Ba-la tăng Yết đế, Bồ-Đề tát-bà-hạ, ma-ha Bát-Nhã-Ba-La-Mật-Đa”.

(đọc chú 3 lần) 0 0 0

VĂN TỤNG KINH HỒI HƯỚNG

Đệ tử chúng con...vì sức nghiệp ma, tâm thần rối loạn, căn tính mê mờ, bỗng nhiên chột nghĩ, thay đổi lung tung, đảo dờ chất chồng, xem văn mờ ý, nhầm chữ sai câu, trái với chính âm trong, đục, nệ vào tà kiến giải bày, hoặc vì việc đoạt mắt trí, tâm chẳng để vào kinh, đương khi tụng niệm dậy, ngời bỏ dờ câu cách quãng, ngời lâu trễ nải, nhân đó giận hờn, chôn nghiêm tịnh để vương bụi nhơ, nơi kính-cẩn hoặc làm cầu thả. Thân, khẩu mặc dùng nhếch nhác, xiêm y lễ mạo lôi thôi, cung chẳng như nghi, để không đúng chỗ. Mở cuốn rối ren, rớt rơi, dơ nát. Hết thấy chẳng chuyên chẳng thành, thật là đáng thẹn đáng sợ. Kính xin chư Phật- Bồ- tát, trong cõi pháp- giới, hư không giới, hết thấy Hiền- thánh, Thiên thần, Thiên long,

Bát bộ, Hộ pháp... từ bi thương xót, sám rửa lỗi lầm, khiến cho công đức tụng kinh, đều được chu viên thành tựu. Đệ tử chúng con nguyện tâm hồi- hướng còn e, hoặc khi dịch nhuận lỗi lầm, hoặc lúc giải chướng thiếu sót, truyền thụ sai thù, âm thích lẫn lộn. Những lỗi cắt, in viết chép. Dù thầy dù thợ đều xin sám- hối. Nhờ sức thần của chư Phật, khiến cho tội lỗi tiêu tan. o

Thường quay xe pháp, cứu vớt hàm- linh. Nguyện đem công đức, trì chú tụng kinh, hồi hướng về Hộ- Pháp long thiên thánh chúng. Thần núi sông linh thiêng trong tam giới, vị chủ tử- hộ chốn già lam, cầu mong được hưởng phúc thiện bình- an, trang nghiêm đạo quả, vô thượng Bồ- Đề, nguyện cho khắp cả pháp- giới chúng sinh, cùng được vào biển “Nhu Lai Pháp Tính”. o o o

(Tụng đến đây thì sang mõ tụng bài tán Phật...)

Phật Mi Đà mình vàng rực rỡ,
Tướng tốt thay trong sáng khôn bì,
Mi trắng tỏa Tu Di năm núi,
Mắt như bốn biển lớn trong xanh,
Hào quang hóa Phật vô số ức,
Hóa Bồ Tát cũng thật vô biên,
Bốn mươi tám nguyện độ chúng sinh
Chín phẩm hàm linh đẳng bỉ ngạn.

- **Nam Mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới
 Đại Từ Đại Bi A-Mi-Đà-Phật.**

(3 lần) 0 0 0

- **Nam Mô A Mi Đà Phật**

(Niệm 1,3 tràng tùy ý) 0 0 0

- **Nam Mô Quán Thế Âm Bồ Tát.**

(Niệm 10 lần) 0

- **Nam Mô Đại Thế Chí Bồ Tát.**

(Niệm 10 lần) 0

- **Nam Mô Địa Tạng Vương Bồ Tát**

(Niệm 10 lần) 0

- **Nam Mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ
 Tát.**

(Niệm 10 lần) 0 0 0

LỄ TỔNG

**1. Nam mô tận hư không biến pháp giới
Thập phương Tam thế nhất thiết thường
trụ Tam Bảo.**

(3 lễ) 〇 〇 〇

**2. Nam mô Sa bà Giáo chủ Bản sư
Thích Ca Mâu Ni Phật.**

(1 lễ) 〇

**3. Nam mô Phạm võng Giáo chủ Lư
Xá Na Phật.**

(1 lễ) 〇

**4. Nam mô Tây Phương Cực Lạc Giáo
chủ A-Mi- Đà Phật.**

(1 lễ) 〇

**5. Nam mô Thượng phương Chúng
hương thanh tịnh thế giới Giáo chủ
Hương Tích Phật.**

(1 lễ) 〇

**6. Nam mô Đông Phương Giáo chủ
Được Sư Lưu Ly Quang Vương Phật.**

(1 lễ) 〇

7. Nam mô Đương lai Giáo chủ Di Lạc Tôn Phật.

(1 lễ) ॐ

8. Nhất tâm đảnh lễ Quán Thế Âm Bồ Tát- biến pháp giới chư đại Bồ Tát.

(1 lễ) ॐ

9. Nhất tâm đảnh lễ Đại Thế Chí Bồ Tát- biến pháp giới chư đại Bồ Tát.

(1 lễ) ॐ

10. Nhất tâm đảnh lễ Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ Tát- biến pháp giới chư đại Bồ Tát.

(1 lễ) ॐ

11. Nhất tâm đảnh lễ Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát- biến pháp giới chư đại Bồ Tát.

(1 lễ) ॐ

12. Nhất tâm đảnh lễ Nhật Quang Biến Chiếu Bồ Tát- biến pháp giới chư đại Bồ Tát.

(1 lễ) ॐ

**13. Nhất tâm đảnh lễ Nguyệt Quang Biến
Chiếu Bồ Tát- biến pháp giới chư đại Bồ
Tát.**

(1 lễ) 〇

**14. Nhất tâm đảnh lễ Bản Tôn Địa Tạng
Vương Bồ Tát- biến pháp giới chư đại Bồ
Tát.**

(1 lễ) 〇

**15. Nhất tâm đảnh lễ Thanh Tịnh Đại
Hải Chúng Bồ Tát- biến pháp giới chư
Hiền Thánh Tăng.**

(1 lễ) 〇

**16. Nhất tâm đảnh lễ Lịch Đại Tổ Sư Bồ
Tát.**

(1 lễ) 〇

**17. Nhất tâm đảnh lễ Hộ pháp Chư
Thiên Bồ Tát.**

(1 lễ) 〇

**18. Nhất tâm đảnh lễ Tam châu Cảm
ứng Hộ pháp Vi Đà Tôn Thiên Bồ Tát.**

(1 lễ) 〇

19. Thiên địa phú tái chi ân, nhật nguyệt chiếu lâm chi đức, đại vị đảnh lễ A Mi Đà Phật.

(1 lễ) 〇

20. Quốc gia xã hội chi ân, thủy thổ thuần dụng chi đức, đại vị đảnh lễ A Mi Đà Phật.

(1 lễ) 〇

21. Sư trưởng giáo huấn chi ân, Phụ mẫu sinh thành chi đức, đại vị đảnh lễ A Mi Đà Phật.

(1 lễ) 〇

22. Thập phương tín thí chi ân, tứ sự cúng dàng chi đức, đại vị đảnh lễ A Mi Đà Phật.

(1 lễ) 〇

23. Ngã kim phả vị Tứ ân- Tam hữu pháp giới chúng sinh tất nguyện đoạn trừ tam chướng, chí thành phát nguyện:

(1 lễ) 〇 〇 〇

(Vào mõ tụng bài văn phát nguyện)

**Cúi đầu hướng về nước Cực Lạc
Thầy dẫn đường tiếp bước chúng sinh
Con nay phát nguyện, nguyện vãng sinh
Xin đức Từ Bi thương tiếp độ. o**

**Đệ tử chúng con... khắp vì bốn ân ba
cõi, pháp giới chúng sinh, cầu nơi chư
Phật, nhất thừa vô thượng, Bồ đề kiên cố,
chuyên tâm trì niệm, A Mi Đà Phật, vạn
đức hồng danh, cầu sinh Tịnh Độ. Ngại vì
phúc mỏng nghiệp dày, chướng sâu tuệ
cạn, tâm nhiễm thói hư, đức sạch khó
thành, nay đối trước Phật, năm thể chuyên
cần, dốc một lòng thành, cầu xin sám hối.
Con và chúng sinh, bao kiếp đến nay, quên
mất bản tâm, cùng Tham-Sân-Si, ba
nghiệp tạo tác, vô lượng vô biên; chỗ làm
tội ác, vô lượng vô biên, chỗ kết oan
nghiệp, vô lượng vô biên, nguyện tất tiêu
diệt, từ nay về sau, lập thế nguyện sâu, mãi**

xa pháp ác, thề không tái phạm. Chuyên tu thánh đạo, thề không thoái chuyển, thề thành chính giác, thề độ chúng sinh. Đức Phật A Mi Đà, dùng từ bi nguyện lực, xin biết cho con, xin thương xót con, xin gia hộ con; Nguyện con trong khi thiền quán, hay lúc ngủ mơ, thường được thấy Đức Phật A Mi Đà, được Đức Phật A Mi Đà rước về cõi tịnh, được Đức Phật A Mi Đà dùng nước cam lộ làm phép quán đảnh, phóng ánh hào quang, chiếu khắp thân con, lấy tay xoa đầu, lấy áo trùm thân, khiến các nghiệp chướng của con từ trước đến nay, thấy đều tiêu diệt, thiện căn tăng trưởng, phiền não tan không, vô minh giứt sạch, viên giác diệu tâm, tự nhiên khai ngộ, chân cảnh tịch quang, thường được hiện tiền, tới khi sắp sửa lâm chung, dự biết trước được, thân không một chút bệnh khổ ách nạn, tâm

không một chút tham luyến mê hoặc, các căn sáng sủa, chính niệm phân minh, xả bỏ báo thân, an nhiên tự tại, như nhập thiên định. Đức Phật A Mi Đà và Đức Quán Âm, Đức Đại Thế Chí cùng chư Thánh Hiền, phóng quang tiếp dẫn, đưa tay đón về, lâu các tràng phan, hương lạ nhạc trời, cảnh thánh Tây Phương, hiện ra trước mắt, khiến cho chúng sinh, thấy và nghe thế, vui vẻ cảm thán, phát Bồ Đề tâm. Con lúc bấy giờ, ngồi toà Kim Cương, tùy tùng sau Phật, chỉ trong khoảnh khắc, sinh về Cực Lạc, nơi Ao Thất Bảo, từ trong Hoa Sen, Hoa nở thấy Phật, thấy chư Bồ Tát, nghe pháp vi diệu, được Vô sinh nhẫn, ngay trong khi ấy, thừa sự chư Phật, thân được thụ ký, được thụ ký rồi, ba thân bốn trí, ngũ nhãn lục thông, vô lượng trăm nghìn, môn Đà La Ni, tất cả công đức, thấy đều

thành tựu. Song chẳng vì nghỉ nơi an dưỡng, mà trở lại cõi Sa Bà, phân thân vô số, biến khắp mười phương, lấy bất khả tư nghì, thần lực tự tại, các pháp phương tiện, độ thoát chúng sinh, hàm linh ly nhiễm, lại được tịnh tâm, đồng sinh Tây Phương, vào Bất Thoái Địa, đại nguyện như thế, thế giới vô tận, chúng sinh vô tận, nghiệp và phiền não, hết thảy vô tận, con nguyện vô tận, nguyện nay lễ Phật, phát nguyện tu trì công đức, hồi thí hữu tình, bốn ân tổng báo, ba cõi giúp đều, pháp giới chúng sinh, đồng thành chủng trí.

0 0 0



TAM TỰ QUY

Con quy Phật rồi, nguyện cho chúng
sinh thấu hiểu đạo lớn, phát tâm vô
thượng (1 lễ) o

Con quy Pháp rồi, nguyện cho
chúng sinh thông thuộc Kinh- tạng, trí
tuệ như Hải. (1 lễ) o

Con quy Tăng rồi, nguyện cho
chúng sinh hoà hợp đại chúng, hết thấy
không ngại. (1 lễ) o o o

LẠY CHƯ THÁNH HIỀN

Nguyện đem công đức này

Hướng về khắp tất cả

Đệ tử và chúng sinh

Đều trọn thành Phật đạo. o o o





Nam Mô Hộ Pháp Chư Tôn Bồ Tát Ma Ha Tát

LỜI CĂN BẠCH

Chúng ta sinh ra được thân người là khó, gặp được Phật pháp lại càng khó hơn. Nay chúng ta đều hội đủ các duyên lành ấy, lại được gặp pháp môn Tịnh Độ “siêu phàm vượt thánh, phổ bị các căn”, âu cũng là hoa báo của túc duyên đời trước vậy.

Pháp môn Niệm Phật cầu sinh Tịnh Độ này chẳng luận kẻ ngu người trí, chỉ cần đầy đủ ba món tư lương “Tin, Nguyện, Hạnh” là được vãng sinh. Xong nền giáo nghĩa thâm sâu của Tịnh độ lại được dựa trên ba bộ kinh Phật căn bản đó là: “Phật Thuyết A Mi Đà Kinh, Vô Lượng Thọ Kinh và Quán Vô Lượng Thọ Kinh”. Ngoài ra còn có rất nhiều Kinh - Luận hoặc trực tiếp hoặc gián tiếp cũng đồng trợ tuyên, xưng tán cho một pháp môn Tịnh Độ viên đốn. Hành giả Tịnh độ Việt Nam trải qua hàng nghìn năm nay phần lớn thường hay dựa vào bộ Kinh A Mi Đà để lập ra thời khóa công phu mà hành trì lễ niệm, gõ hầu làm kim chỉ nam đưa đường dẫn lối để đi về Cực Lạc. Thế nhưng những năm gần đây, Tăng Ni Phật tử lại rất thích lấy Kinh Vô Lượng Thọ để làm nền tảng nghiên cứu, đọc tụng và thụ trì trong các thời công phu của mình.

Và lại Trong Kinh Đức Phật có dạy rằng: “Rốt sau thời mạt pháp, khi tam tạng Thánh điển diệt hết, đức Thế Tôn vì lòng đại từ đại bi riêng lưu lại Kinh này thêm 100 năm nữa để phổ độ chúng sinh”.

Hiện nay các bản dịch của Kinh Vô Lượng Thọ tại Việt Nam đã có khoảng trên năm dịch giả. Các bản dịch đó phần lớn đều do chư tôn đức trưởng lão và quý cư sĩ ở khu vực phía Nam soạn dịch. Chính vì vậy mà một số danh từ và thuật ngữ đều được chuyển dịch theo văn phong và thuật ngữ của Phật giáo đang trong.

Để phần nào khắc phục những tồn tại đó, kẻ mạo tống này xin được mạo muội duyệt lãm các bản dịch kia để Hội Tập thành quyển “**Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh**” này để cúng dàng Tam Bảo và trợ giúp các hành giả có thêm phần khả dụng.

Bộ Kinh này được mạo tống chia thành ba quyển, mỗi quyển khoảng trên dưới 50 trang, rất phù hợp cho một thời khóa công phu. Các bản dịch trước đây, phần lớn được chia thành hai quyển, vì vậy mà thời khóa đọc tụng kéo dài, khiến cho nhiều người ngồi lâu thân mỏi, mắt lòa dễ sinh tâm bê trễ, trạo cử, hôn trầm. Cũng có bản dịch được chia thành bốn mươi tám phẩm rất ngắn, rất cô đọng. Thế nhưng nếu đem đối chiếu với “Cựu bản” lại bị lược bớt đi khá nhiều, đặc biệt là 48 phần đại nguyện của Đức Phật.

Kẻ mạo tống này không dám lạm bàn vào chuyện đúng, sai, hay, dở... chỉ thương quý Phật tử còn nhiều duyên do. Người muốn đọc tụng đầy đủ nhưng lại bị trở ngại bởi thân thể yếu hèn; người thì vẫn tất quá nên bảo chỉ cần đọc tụng 48 phần đại nguyện là đủ...

Theo thiển nghĩ của kẻ mạt tăng, đọc tụng kinh điển của Phật mà chỉ chọn lấy khúc giữa thì rất dễ bị hiểu lầm hoặc rất dễ có cái nhìn thiên lệch. Ôi người học Phật mà như vậy thì đâu có khác gì những kẻ mù sờ cẳng đoán voi? Chỉ mong các bậc hành giả hãy nên cân trọng.

Biết đâu bộ kinh này phần nào đáp ứng được lòng mong mỏi của các hành giả. Bởi nếu chia ra thời khóa, nó không quá dài cũng không quá ngắn. Đối với bậc đại căn đại trí tinh tiến tu hành, tụng một thời là hết trọn cả bộ; còn với bậc hạ trung căn sức yếu, thân già tụng một quyển rồi phát tâm niệm Phật, niệm Phật rồi lại phát nguyện vãng sinh, một lòng tin sâu nguyện thiết, chuyên chí tu hành suốt phần đời còn lại; cứ từ từ tùy theo sức lực của mình mà trì tụng. Làm được như vậy thì lo gì chẳng được dự phần vãng sinh?

Trên đây là vài lời tác bạch thô thiển của kẻ mạt tăng. Trong phần “Hội Tập” bộ kinh này, chắc chắn không thể tránh khỏi những khuyết điểm còn thiếu sót. Rất mong các bậc cao minh, các bậc thức giả hoan hỷ chỉ giáo cho, nếu đủ cơ duyên lần tái bản sau sẽ được viên mãn hơn./.

Nam Mô Hoan Hỷ Tạng Bồ Tát Ma Ha Tát túc đại chứng minh.

Quý hạ ngày 6 năm Nhâm Thìn
Viết tại Tịnh Thất Liên Hoa năm 2012.

Sa môn: Thích Đạo Thịnh

NHÀ XUẤT BẢN THỜI ĐẠI

B15 - lô 2 - Mỹ Đình I - Hà Nội - Việt Nam.

Tel: (04) 6287 2617 - (04) 6287 2348 Fax: (04) 6287 1730

Email: cnnxbthoidai@gmail.com

Website: <http://nxbthoidai.com.vn/>

PHẬT THUYẾT ĐẠI THỪA VÔ LƯỢNG THỌ TRANG NGHIÊM THANH TỊNH BÌNH ĐẲNG GIÁC KINH

Sa môn: Thích Đạo Thịnh
HỘI TẬP

Chịu trách nhiệm xuất bản
Giám đốc: VŨ VĂN HỢP

Biên tập: Thanh Nguyễn
Nguyễn Thị Thủy

Trình bày và kỹ thuật in vi tính:
ĐD. THÍCH ĐẠO THỊNH

In 1000 cuốn, khổ 15 x 21cm tại Công ty TNHH In Truyền
Thông Văn Hóa Việt. ĐC: Số 1385 - Đường Giải Phóng - P. Hoàng
Liệt - Q. Hoàng Mai - TP. Hà Nội.

Số đăng ký KHXB: 956-2012/CXB/02-48/TĐ 03/12/2012

In xong và nộp lưu chiểu Quý IV năm 2012.

